

Số: 1018/KH-ĐHTB

Sơn La, ngày 30 tháng 09 năm 2019

KẾ HOẠCH

Khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp giai đoạn 2013-2018

Căn cứ Kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục giai đoạn 2013-2018 và báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục giai đoạn 2013-2018 của Trường Đại học Tây Bắc; căn cứ Công văn số 2274/BGDĐT-QLCL ngày 28/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học; căn cứ Quyết định số 724/QĐ-ĐHTB ngày 28/08/2019 về việc điều chỉnh danh sách thành viên Hội đồng tự đánh giá và chuyên gia đánh giá từ 2013-2018 sang giai đoạn 2015-2019; căn cứ Công văn Thông báo số 1556/ĐHTN ngày 28/08/2019 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc thông báo kết quả đánh giá đồng cấp Trường ĐH Tây Bắc; căn cứ Biên bản và Báo cáo đánh giá đồng cấp Trường Đại học Tây Bắc giai đoạn 2013-2018 của Đoàn chuyên gia đánh giá đồng cấp; căn cứ biên bản các cuộc họp giữa lãnh đạo Hội đồng tự đánh giá với các nhóm công tác chuyên trách, Hội đồng tự đánh giá ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại hạn chế sau đánh giá đồng cấp gồm các nội dung sau đây:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp nhằm bảo đảm và cải tiến chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá qua quá trình rà soát, ban hành các văn bản quản lý, hướng dẫn và tổ chức hoạt động đối với toàn bộ các lĩnh vực quản lý của Nhà trường.
- Chủ động bổ sung thông tin, minh chứng còn thiếu, viết lại báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục cho giai đoạn 2015-2019 trên cơ sở kết quả tự đánh giá giai đoạn 2013-2018, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tự đánh giá phục vụ đánh giá ngoài theo Kế hoạch BĐCL năm học 2019-2020 của Trường.

2. Yêu cầu:

- Các nhóm công tác chuyên trách phân công cá nhân chịu trách nhiệm về từng nội dung công việc cụ thể, hoàn thành đúng thời gian và các yêu cầu của từng nội dung công việc cụ thể.
- Phối hợp đồng bộ giữa các nhóm công tác chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá và các đơn vị chức năng, các tổ chức đoàn thể trong việc hoàn thiện ban hành các văn bản quản lý, các hướng dẫn và tổ chức thực hiện; thu thập, cung cấp cấp số liệu, bổ sung thông tin, minh chứng hoàn thiện công tác tự đánh giá.
- Chú trọng tập trung nguồn lực hoàn thiện những hoạt động đảm bảo yêu cầu mức chuẩn tối thiểu trong các tiêu chí đánh giá bị điểm liệt. Toàn bộ những hoạt động bị đánh giá yếu ở khâu rà soát và cải tiến chất lượng cần phải thu thập thêm thông tin, lập các bảng biểu thống kê số liệu, phân tích, đối sánh làm cơ sở đề xuất phương án cải tiến chất lượng.
- Kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế phải được duy trì, cải tiến liên tục, tạo nên nếp hoạt động theo chuẩn chất lượng, nhằm hình thành, duy trì và cải tiến chất lượng thường xuyên.

II. Nội dung và nhiệm vụ các đơn vị

Hội đồng tự đánh giá xây dựng Bảng phân công nhiệm vụ khắc phục tồn tại hạn chế

sau đánh giá đồng cấp trong Phụ lục 1 của Kế hoạch này. Bảng phân công có đầy đủ nội dung theo từng tiêu chí đánh giá, bao gồm: nội dung công việc cần hoàn thiện; đơn vị, cá nhân thực hiện; đơn vị, cá nhân phối hợp; các văn bản quản lý, hướng dẫn cần ban hành bổ sung; các đối tượng khảo sát để thu thập bổ sung thông tin, minh chứng trong quá trình rà soát các hoạt động liên quan; thời hạn hoàn thành khắc phục tồn tại, hạn chế.

Hội đồng tự đánh giá và các đơn vị chức năng phối hợp khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp đối với các nhóm nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo phân công dưới đây:

1. Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu nội dung Biên bản và Báo cáo kết quả đánh giá đồng cấp để xác định các nội dung cụ thể cần khắc phục; phân công nhiệm vụ cho cá nhân, đơn vị thực hiện, có thời hạn hoàn thành và yêu cầu cụ thể về kết quả đạt được và thời gian hoàn thành; tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện kế hoạch; giám sát tiến độ, quyết định phương án giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Các nhóm công tác chuyên trách tiếp tục nghiên cứu lại các chỉ báo, mốc chuẩn và thông tin minh chứng tối thiểu của từng tiêu chí đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng đối với các tiêu chuẩn do nhóm phụ trách, rà soát đối chiếu với báo cáo tự đánh giá, sắp xếp lại danh mục minh chứng cho giai đoạn đánh giá 2015-2019, đảm bảo thống nhất giữa nội dung viết trong báo cáo, minh chứng được chỉ dẫn tra cứu, bảng danh mục minh chứng và minh chứng thực tế xếp đúng thứ tự trong hộp kèm theo.

Trưởng các nhóm công tác chuyên trách chịu trách nhiệm kiểm tra, báo cáo tiến độ thực hiện công việc định kỳ 2 tuần một lần cho Hội đồng tự đánh giá qua Trưởng Ban thư ký theo mẫu trong Phụ lục 2; chỉ đạo hoàn thành các nội dung công việc theo tiến độ thời gian trong Phụ lục 1.

Trưởng Ban thư ký chịu trách nhiệm tiếp nhận và tổng hợp các báo cáo định kỳ của các nhóm để báo cáo Lãnh đạo Hội đồng tự đánh giá; phân công nhiệm vụ trong Ban thư ký để tổng hợp báo cáo tự đánh giá kèm theo hồ sơ minh chứng từ các nhóm công tác chuyên trách để hoàn thiện báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục giai đoạn 2015-2019.

2. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục xây dựng dự thảo các văn bản: Kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá đồng cấp và điều chỉnh kế hoạch tự đánh giá sang giai đoạn 2015-2019 trên cơ sở kết quả tự đánh giá đã thực hiện; làm đầu mối thường trực, kiểm tra, giám sát, rà soát công việc khắc phục tồn tại sau đánh giá đồng cấp theo kế hoạch; rà soát, sắp xếp lại toàn bộ thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và các kênh thông tin tuyên truyền khác nhằm thống nhất với dữ liệu báo cáo tự đánh giá và kết quả hoạt động thực tế của Nhà trường.

Phối hợp với các đơn vị/tổ chức đoàn thể được phân công thống nhất nội dung tuyên truyền tới người học, cán bộ, giảng viên, nhân viên và các bên liên quan về hoạt động BĐCL nội bộ và kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Tổ chức tiếp nhận có hiệu quả sự hỗ trợ chuyên gia tư vấn của Chương trình Aus4skills để hoàn thiện Hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, trong đó có việc ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện và kế hoạch quản lý thông tin BĐCL nội bộ, tập huấn nghiệp vụ BĐCL cho mạng lưới cộng tác viên và các đơn vị; phối hợp với các đơn vị liên quan xác định tiêu chí so chuẩn, đối sánh, xây dựng quy trình và tham mưu cho Hiệu trưởng ký kết thỏa thuận hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học khác về BĐCL để thực hiện đối sánh cải tiến chất lượng.

3. Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu và tổ chức thực hiện việc hoàn thiện hệ thống quản trị và tổ chức bộ máy theo yêu cầu BĐCL, bao gồm: thành lập Hội đồng Trường; thiết lập đơn vị/bộ phận phụ trách kết nối và phục vụ cộng đồng, xác lập trung tâm/bộ phận hỗ trợ sinh viên; kiện toàn các đơn vị chức năng và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm cân đối về cơ cấu giữa phòng/ban chức năng với các đơn vị đào tạo, dịch vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường. Tổ chức rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quản lý điều hành, xây dựng bổ sung, chỉnh sửa quy định, quy chế, ban hành các chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động theo chức năng của đơn vị, bao gồm: quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ viên chức; quy chế chi tiêu nội bộ; quy định về chế độ làm việc của giảng viên; đề án vị trí việc làm; quy định về trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ, viên chức; quy định đối với nghiên cứu viên, chuyên viên theo đề án vị trí việc làm; quy định về quy trình ban hành, rà soát, chỉnh sửa hệ thống văn bản quản lý trong Nhà trường và các văn bản thiết yếu khác.

4. Phòng Hành chính Tổng hợp xây dựng bổ sung các văn bản, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của đơn vị; xây dựng quy định về nội dung, quy trình lưu trữ thông tin, dữ liệu, trong đó có dữ liệu số; nghiên cứu đưa phần mềm Quản lý văn bản vào hoạt động quản lý, điều hành của Nhà trường; đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật thông tin và hệ thống mạng không dây kết nối Internet của Nhà trường hoạt động ổn định, hiệu quả; là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức xây dựng báo cáo giới thiệu toàn diện về Nhà trường để có thể sử dụng vào nhiều mục đích, được cập nhật thường xuyên, kèm theo tệp trình chiếu với những hình ảnh và số liệu tiêu biểu, giúp Ban Giám hiệu sử dụng một phần hoặc toàn bộ nội dung giới thiệu và báo cáo nhất quán về Nhà trường với các đoàn công tác đến làm việc tại Trường.

5. Phòng Kế toán Tài chính hoàn chỉnh hệ thống các văn bản, quy định liên quan đến hoạt động tài chính theo yêu cầu BĐCL; xây dựng hệ thống bảng biểu số liệu thống kê, phân tích, đối sánh về kết quả hoạt động tài chính và tỷ trọng đầu tư cho các hoạt động chính yếu phục vụ hiệu quả công tác quản lý và BĐCL; lập kế hoạch đề xuất phương án cân đối kinh phí để ưu tiên thực hiện các hoạt động khắc phục tồn tại, hạn chế, thực hiện bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định, quy chế, xác lập hệ thống bảng, biểu số liệu thống kê, phân tích, đối sánh về hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế theo yêu cầu BĐCL.

7. Phòng Đào tạo đại học và Phòng Đào tạo sau đại học rà soát chỉnh sửa, xây dựng bổ sung các quy chế, quy định, văn bản hướng dẫn, các đề án tuyển sinh VLVH, tuyển sinh thạc sỹ; các báo cáo tổng kết, kế hoạch đào tạo hàng năm; các văn bản quản lý điều hành về đào tạo, các hướng dẫn, biểu mẫu, bảng biểu số liệu thống kê, các thông tin khảo sát người học và các bên liên quan, tiến hành phân tích, đối sánh kết quả tuyển sinh và đào tạo theo yêu cầu BĐCL; tổ chức rà soát việc quản lý toàn bộ các chương trình đào tạo hiện có của tất cả các trình độ và các loại hình đào tạo; tổ chức rà soát đề cương chi tiết các học phần, thống nhất danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo thiết yếu; trình Hiệu trưởng ban hành quyết định phê duyệt danh mục giáo trình chính đối với tất cả các học phần trong các chương trình đào tạo hiện có; xây dựng danh mục, giáo trình, tài liệu tham khảo cho tất cả các chương trình đào tạo công khai đến giảng viên và người học.

8. Phòng Công tác chính trị và Quản lý người học xây dựng, ban hành các văn bản, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động quản lý, hỗ trợ người học; phối hợp với các đơn vị liên quan và các tổ chức đoàn thể để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về sứ mạng, tầm nhìn của Trường, về ý nghĩa, nội dung hoạt động bảo đảm chất

lượng, kiểm định chất lượng đến cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan khác.

9. Trung tâm Thông tin Thư viện xây dựng và ban hành các văn bản, quy định, nội dung, quy chế liên quan đến các hoạt động của thư viện; triển khai hoạt động theo quy trình, quy định đã xây dựng để hình thành, duy trì nền nếp, hình thành văn hóa chất lượng phục vụ; phối hợp với các phòng, khoa liên quan rà soát toàn bộ danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo hiện có theo từng chương trình đào tạo để bổ sung, thống nhất với danh mục, giáo trình, tài liệu tham khảo do Phòng Đào tạo đã rà soát và công bố.

10. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, Công đoàn cơ sở phối hợp với Phòng Công tác chính trị và Quản lý người học tuyên truyền về tầm nhìn, sứ mạng, hệ thống giá trị của Nhà trường và công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan khác.

11. Các khoa và các đơn vị trong Trường chú trọng thực hiện nền nếp giảng dạy, học tập, làm việc; tuân thủ quy trình P-D-C-A trong BDCL khi tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; thiết lập và duy trì kỷ luật học đường; phổ biến nội dung chính và triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch này tới cán bộ, giảng viên, nhân viên trong đơn vị và người học trong đơn vị; luôn sẵn sàng phối hợp với Hội đồng tự đánh giá và các đơn vị chức năng trong việc cung cấp thông tin, minh chứng theo yêu cầu phục vụ tự đánh giá và kiểm định chất lượng.

III. Thời gian

Các nhóm chuyên trách hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và hồ sơ minh chứng trước ngày 09/02/2020. Hội đồng tự đánh giá rà soát hoàn thiện Báo cáo và toàn bộ hồ sơ tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài, chuẩn bị đầy đủ điều kiện tiếp và làm việc với đoàn chuyên gia đánh giá ngoài từ 10/02/2020 đến hết 31/03/2020.

IV. Tổ chức thực hiện

Căn cứ các nội dung công việc được phân công, các đơn vị lập kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó dự toán kinh phí để hoàn thiện hoạt động do đơn vị phụ trách theo Phụ lục 1 của Kế hoạch này trong kế hoạch năm học của đơn vị. Nhà trường giao Phòng Kế toán Tài chính phối hợp với các đơn vị lập phương án cân đối kinh phí để đảm bảo hoạt động chung, trong đó ưu tiên thực hiện các hoạt động khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp và thực hiện bảo đảm, kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch trên đây; thực hiện chế độ rà soát, báo cáo tiến độ và kết quả triển khai công việc với Hội đồng tự đánh giá qua Ban thư ký và Thường trực Hội đồng.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Các tổ chức đoàn thể, xã hội (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, KTBĐCLGD(3b).



TS. Đinh Thanh Tâm

Phụ lục 1. Bảng phân công nhiệm vụ khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp
(Kèm theo Kế hoạch số 1018/KH-ĐHTB ngày 30/09/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Đề xuất hướng khắc phục	Đơn vị, cá nhân chủ trì	Đơn vị, cá nhân phối hợp	Nội dung; các văn bản quản lý cần ban hành bổ sung; thông tin minh chứng cần bổ sung	Thông tin, đối tượng khảo sát để rà soát, cải tiến CL	Thời gian hoàn thành
Tiêu chuẩn 1. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa							
	1.1						
		Nhà trường cần thực hiện nhiều hình thức lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan trong quá trình xây dựng tầm nhìn, sứ mạng đảm bảo đủ về thành phần và số lượng.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược 2019		1. Bảng tổng hợp phiếu xin ý kiến các bên liên quan (Biên bản, phiếu khảo sát ...).		12/2019
		Nhà trường cần điều chỉnh sứ mạng để làm rõ sự khác biệt và phù hợp với Luật Giáo dục đại học.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược 2019		1. Kế hoạch rà soát, đóng góp ý kiến điều chỉnh. 2. Kế hoạch chiến lược điều chỉnh năm 2019.		12/2019
	1.2						
		Cần nhấn mạnh về giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi trong các kế hoạch hành động, truyền thông của Nhà trường.	BGH	CTCTQLNH	1. Kế hoạch hành động, truyền thông của phòng CTCTQLNH, đăng thông tin trên Website.		10/2019
		Cập nhật giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi đang có hiệu lực trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và làm đề ở vị trí trang trọng, dễ thấy trên trang thông tin điện tử.	Ban biên tập Website Nhóm CTCT		1. Trích giá trị văn hóa/ giá trị cốt lõi năm 2018.		9/2019
		Nhà trường cần điều chỉnh tuyên bố về Giá trị cốt lõi theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thuộc.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược		1. Kế hoạch chiến lược điều chỉnh năm 2019.		12/2019
	1.3						
		Cần thực hiện phổ biến, quán triệt và	BGH,	CTCTQLNH	1. Văn bản phổ biến quán triệt trong kế		10/2019

	giải thích đầy đủ về tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường đến các bên liên quan.	CTCTQLNH	và các tổ chức đoàn thể	hoạch truyền thông và các văn bản liên quan.	
	Cần lưu nhấn mạnh việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và thể hiện các giá trị văn hóa trong các kế hoạch truyền thông của nhà trường.	BGH, CTCTQLNH	CTCTQLNH và các tổ chức đoàn thể	1. Văn bản phổ biến quán triệt trong kế hoạch truyền thông và các văn bản liên quan.	10/2019
	Cập nhật tầm nhìn sứ mạng ban hành năm 2018 trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.	Ban biên tập Website Nhóm CTCT			10/2019
	Nhà trường cần bổ sung các biển hiệu về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và đặt ở những nơi trang trọng, dễ nhìn thấy và dễ quảng bá. Ví dụ: ngoài cổng trường, trong phòng họp, sảnh nhà điều hành, những nơi chụp ảnh lưu niệm, ...	BGH, CTCTQLNH		1. Bổ sung các biển hiệu về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi đặt ngoài cổng trường, trong phòng họp, sảnh nhà điều hành, những nơi chụp ảnh lưu niệm,...	10/2019
	Bổ sung nội dung về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Nhà trường trong các tờ rơi tuyển sinh.	BGH, ĐTDH, ĐHSĐH, KHCNHTQT			
1.4					
	Ban hành văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa.	BGH, HCTH		1. Kế hoạch rà soát, đóng góp ý kiến điều chỉnh 2. Kế hoạch chiến lược điều chỉnh năm 2019	10/2019
	Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan dưới nhiều hình thức để điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược		1. Kế hoạch rà soát, đóng góp ý kiến điều chỉnh. 2. Tổng hợp ý kiến của các bên liên quan về kế hoạch chiến lược điều chỉnh.	12/2019
	Cần thể hiện rõ ràng, cụ thể việc rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, và văn hoá trong các tài liệu, biên bản họp.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược		1. Biên bản các cuộc họp, hội nghị, hội thảo về điều chỉnh kế hoạch chiến lược.	12/2019

	Bổ sung báo cáo kết quả rà soát về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa sau khi tổ chức hoạt động này.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược	Cá nhân phụ trách tiêu chuẩn 1			12/2019
1.5	Xây dựng và ban hành quy trình xây dựng, rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng và văn hoá.	BGH, HCTH	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược	1. Kế hoạch rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược 2019. Trong đó có quy trình xây dựng, rà soát.		12/2019
	Tiến hành khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Nhà trường.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược		1. Tìm lại kế hoạch, biên bản hội thảo xây dựng kế hoạch chiến lược đã thực hiện 2018. 2. Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan rà soát về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa và các nội dung khác về Kế hoạch chiến lược điều chỉnh 2019	1. Cựu sinh viên, học viên. 2. Học viên, sinh viên đang học 3. Giảng viên, giáo viên, cán bộ 4. Nhà tuyển dụng 5. Cơ quan, đoàn thể tại địa phương	
Tiêu chuẩn 2. Quản trị						
2.1	Hoàn thiện các thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thành lập Hội đồng trường Đại học Tây Bắc nhiệm kỳ 2018-2023; Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Hội đồng trường.	BGH, TCCB	Đ/c Phụ trách cập nhật trong báo cáo tự đánh giá	1.Hội đồng trường ĐHTB được phê duyệt. 2.Quy chế hoạt động của Hội đồng Trường ĐHTB.		12/2019
	Bổ sung các đề án thành lập các đơn vị trong cơ sở giáo dục trong đó có tổ chức Đảng, đoàn thể, các hội đồng tư vấn.	BGH, TCCB	Đ/c Phụ trách cập nhật trong báo cáo tự đánh giá	1. Các hội đồng tư vấn mới cần triển khai xây dựng ngay trong năm học mới > trách nhiệm của BGH, đơn vị liên quan		12/2019

	Bổ sung Biên bản các cuộc họp của các đoàn thể, các hội đồng tư vấn.	HCTH	Văn phòng Đảng ủy, ĐTN, công đoàn, HSV. Hội đồng tư vấn: thi đua khen thưởng, kỷ luật, tuyên sinh, khoa học đào tạo		12/2019
2.2					
	Bổ sung minh chứng các quyết định, kết luận của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể khác.	Công đoàn, ĐTN, HSV - cung cấp bản photo các quyết định.	Nhóm CTCT	1. Các quyết định, kết luận của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể: QĐ phê duyệt BCH Đảng bộ và các chức danh; Hội đồng Trường; BCH Công đoàn Trường, Đoàn thanh niên; QĐ thành lập Hội đồng KHĐT và các Hội đồng tư vấn quản trị Nhà trường;	9/2019
	Bổ sung minh chứng các quyết định, kết luận của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể khác được triển khai thành kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn và đã được thực hiện.	Công đoàn, ĐTN, HSV - cung cấp minh chứng về việc triển khai các kế hoạch hành động, triển khai, hướng dẫn.	Nhóm CTCT	1. Các báo cáo hàng năm của Đảng, Đoàn thể; các hội đồng tư vấn trong đó có nội dung về việc tuân thủ, công khai, minh bạch và việc thực hiện các cam kết các nội dung liên quan đến quản trị Nhà trường.	9/2019
	Bổ sung các Biên bản các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể, hội đồng tư vấn.				9/2019
	Bổ sung các minh chứng H02.02.02.17/18/19/20 đối với kế hoạch hoạt động, chương trình công tác theo nhiệm kỳ và theo năm (trang 15, 16 báo cáo tự đánh giá).	Nguyễn Thị Lan Anh			9/2019

2.3

Bổ sung các kế hoạch kiểm tra, đánh giá, giám sát hàng năm của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn khác.	Công đoàn, ĐTN, HSV và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn cung cấp kế hoạch kiểm tra, đánh giá, giám sát hàng năm	Nhóm CTCT	1. Các kế hoạch kiểm tra, đánh giá, giám sát hàng năm của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn.	10/2019
Bổ sung các báo cáo tổng kết; báo cáo giữa nhiệm kỳ; báo cáo cuối nhiệm kỳ của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn.	Công đoàn, ĐTN, HSV và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn cung cấp kế hoạch kiểm tra, đánh giá, giám sát hàng năm	Nhóm CTCT	1. Báo cáo tổng kết hàng năm của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn. 2. Báo cáo giữa nhiệm kỳ của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn. 3. Báo cáo cuối nhiệm kỳ của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn.	10/2019
Xây dựng kế hoạch khảo sát, nhận xét, đánh giá về năng lực lãnh đạo, quản lý của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể khác.	Đảng ủy	Công đoàn ĐTN HSV Các tổ chức đoàn thể khác.	1. Văn bản chỉ đạo kế hoạch khảo sát, nhận xét, đánh giá về năng lực lãnh đạo, quản lý của các tổ chức. 2. Các biên bản, phiếu khảo sát kèm theo.	10/2019
Bổ sung các Biên bản các cuộc họp BGH, hội đồng tư vấn, các tổ chức Đảng, Đoàn thể có liên quan.	Thường trực Hội đồng	Công đoàn ĐTN HSV Các tổ chức đoàn thể khác Hội đồng khoa học	1. Biên bản một số cuộc họp trước 2019. 2. Soạn thảo phiếu giao việc (Có thời hạn). 3. Khi có minh chứng các đ/c phụ trách cập nhật hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.	10/2019

	Mã hóa lại minh chứng H02.02.03.02 đến H02.02.03.08 đúng thứ tự, phù hợp với mô tả trong báo cáo tự đánh giá.	Nguyễn Thị Lan Anh				10/2019
2.4	Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn khác để nâng cao năng lực và tăng hiệu quả hoạt động của Nhà trường và quản lý rủi ro tốt hơn.	Đảng ủy, công đoàn, ĐTN, HSV và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn khác	Nhóm CTCT	1. Kế hoạch tập huấn bồi dưỡng cán bộ của các tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên. 2. Biên bản các buổi tập huấn, bồi dưỡng.		10/2019
	Bổ sung minh chứng văn bản quản lý, quản trị trước và sau khi cải tiến.	Đảng ủy, công đoàn, ĐTN, HSV và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn khác		1. Báo cáo đánh giá cuối năm của các tổ chức đoàn thể.		10/2019
	Ban hành văn bản quy định sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng tư vấn khác.	BGH chỉ đạo các phòng chức năng liên quan		1. Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHTB điều chỉnh.		10/2019
	Thiết lập các hệ thống quản trị, nhận định và phân tích, cảnh báo, phòng ngừa giảm thiểu rủi ro.	Đảng ủy ban hành quy định sự phối hợp ...		1. Có thể hiện trong Kế hoạch chiến lược. 2. Trong kế hoạch năm học. 3. Kế hoạch ngắn hạn, dài hạn của từng mảng công việc.		10/2019
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý						
3.1	Ban hành và áp dụng đề án vị trí việc làm để cụ thể hóa rõ vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tập thể. Bổ sung mẫu biểu và quy định về chế độ báo cáo định kỳ của cá nhân, tập thể.	TCCB		1. Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; Biểu mẫu đi kèm.		12/2019

	Rà soát, xây dựng và ban hành văn bản quy định vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thành lập sau năm 2013.	Điều chỉnh quy chế tổ chức hoạt động - PTCCB làm đầu mối trình BGH		1. Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHTB điều chỉnh.		12/2019
	Rà soát sự phù hợp giữa các minh chứng, bổ sung quyết định thành lập các đơn vị.	Bùi Mạnh Thắng rà soát, bổ sung				10/2019
	Thông nhất sơ đồ tổ chức đang công khai trên trang thông tin điện tử và trong bản báo cáo tự đánh giá.	TCCB báo cáo BCH Đảng bộ	Ban biên tập Website			10/2019
3.2						
	Cần xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo việc tuyên truyền để định hướng về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Trường.	BGH - CTCT	CTCTQLNH và các tổ chức đoàn thể	1. Kế hoạch tuyên truyền hàng năm.		10/2019
	Trường rà soát hồ sơ đề bổ sung (nếu có) kế hoạch và các tài liệu liên quan đến các hoạt động tuyên truyền về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Trường đến các bên liên quan của năm 2017.	BGH chỉ đạo	CTCTQLNH và các tổ chức đoàn thể	1. Kế hoạch tuyên truyền hàng năm phải có tuyên truyền về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược khác.		10/2019
	Nhà trường cần thu thập/lựa chọn các tài liệu/văn bản/biên bản/ hình ảnh thể hiện các bên liên quan hiểu biết về tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường.	BGH chỉ đạo tổ chức hội thảo viết bài, clip liên quan.	HCTH, KHCN, ĐTDH, CTCT (thu thập các minh chứng)	1. Các minh chứng- Video của các nhóm tuyên truyền nhóm tuyển sinh, của các khoa.		10/2019
	Đổi mới nội dung và đa dạng các hình thức thông tin về tầm nhìn, sứ mạng của lãnh đạo Trường, truyền tải các thông tin này qua các hình ảnh, sản phẩm, hoạt động văn hóa văn nghệ của nhà trường, qua các mạng xã hội.	BGH, CTCTQLNH, các Đào tạo, các tổ chức đoàn thể		1. Các video, poster, tờ rơi tuyên truyền		10/2019
3.3						

	Trường cần tổ chức thực hiện rà soát các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý lồng ghép vào các cuộc họp phù hợp và thể hiện trong các biên bản/ kết luận cuộc họp.	BGH chỉ đạo TTPC chủ trì	TCCB	1. Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHTB điều chỉnh		12/2019
	Cần có báo cáo riêng về việc rà soát cơ cấu quản lý hoặc đề cập đến một cách cụ thể, chi tiết, rõ ràng trong báo cáo năm học.	TCCB chủ trì		1. Báo cáo tổng kết năm 2018-2019 và kế hoạch năm 2019-2020 cần có nội dung liên quan đến cơ cấu quản lý		12/2019
	Bổ sung biên bản đánh giá viên chức, công chức, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.	TCCB chủ trì	Đ/c Phụ trách cập nhật trong báo cáo tự đánh giá	1. Biên bản đánh giá CCVC hàng năm		12/2019
	Bổ sung minh chứng xây dựng quy hoạch đội ngũ lãnh đạo quản lý của các đơn vị năm 2016.	TCCB chủ trì	Đ/c Phụ trách cập nhật trong báo cáo tự đánh giá	1. Kế hoạch xây dựng quy hoạch đội ngũ lãnh đạo của các đơn vị năm 2016. 2. Kế hoạch rà soát quy hoạch đội ngũ lãnh đạo hàng năm.		12/2019
3.4						
	Xây dựng và ban hành các văn bản điều chỉnh, bổ sung quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của Nhà trường như mong muốn.	TCCB chủ trì	Đ/c Phụ trách cập nhật trong báo cáo tự đánh giá	1. Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHTB điều chỉnh		12/2019
	Căn cứ vào kết quả đánh giá năng lực lãnh đạo, quản lý và hiệu quả công việc, Nhà trường thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý nhằm tăng hiệu quả công việc.	TCCB chủ trì	Đ/c Phụ trách cập nhật trong báo cáo tự đánh giá	1. Bổ sung quy định về luân chuyển cán bộ		12/2019
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược						
4.1						
	Nhà trường cần bổ sung các biện pháp quản trị rủi ro trong Kế hoạch chiến	Ban rà soát điều chỉnh kế		1. Kế hoạch chiến lược điều chỉnh cần phải thể hiện nội dung quản trị rủi ro		12/2019

	lược cũng như kế hoạch hành động của các đơn vị.	hoạch chiến lược			
	Phân công và cụ thể hóa bằng văn bản giao nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban điều chỉnh Kế hoạch chiến lược.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược		1. Quy trình điều chỉnh KHCL	12/2019
4.2					
	Bổ sung báo cáo kế hoạch, báo cáo tổng kết năm học 2018-2019 và báo cáo kế hoạch năm học 2019-2020.	Nguyễn Thị Lan Anh bổ sung	HCTH	1. Báo cáo tổng kết 2018-2019 và kế hoạch năm học 2019-2020 của Trường và 6 báo cáo tổng kết và kế hoạch thành phần về đào tạo, NCKH, KNPVCĐ, BDCL, Tổ chức biên chế, tài chính CSVC	12/2019
	Cụ thể hóa chỉ số thực hiện và trách nhiệm của mỗi đơn vị ở từng nhiệm vụ trong Kế hoạch năm học.	HCTH		1. Báo cáo tổng kết 2018-2019 và kế hoạch năm học 2019-2020. Cụ thể hoá chỉ số và trách nhiệm từng đơn vị trong KH năm học 2019-2020	12/2019
	Xây dựng Kế hoạch năm học cần bám sát các nội dung và chỉ số thực hiện của Kế hoạch chiến lược.	HCTH		1. Báo cáo tổng kết 2018-2019 và kế hoạch năm học 2019-2020. Cụ thể hoá chỉ số và trách nhiệm từng đơn vị trong KH năm học 2019-2020	12/2019
4.3					
	Thực hiện giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số/chỉ báo thực hiện chính, các chỉ tiêu phần đầu chính so với các mục tiêu chiến lược, điều này nên được lồng ghép vào báo cáo tổng kết năm học.	HCTH		1. Báo cáo tổng kết 2018-2019 và kế hoạch năm học 2019-2020 trong đó tập trung các nội dung giám sát, đánh giá và rà soát việc thực hiện các chỉ nh từ đầu năm 2018-2019 đã đưa ra	12/2019
	Cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch hành động của các đơn vị thông qua các chỉ số để có thể đo lường, đánh giá được.	HCTH		1. Báo cáo tổng kết 2018-2019 và kế hoạch năm học 2019-2020 có cụ thể hoá các nhiệm vụ và hành động cụ thể của từng đơn vị để có thể đo lường và đánh giá được.	12/2019
	Bổ sung mục tiêu trong Báo cáo kế hoạch năm học là hoàn thành một số	HCTH		1. Báo cáo tổng kết 2018-2019 và kế hoạch năm học 2019-2020 trong đó có	12/2019

	nội dung cụ thể của Kế hoạch chiến lược.			tập trung các mục tiêu của KHCL đã hoàn thành được đến đâu?	
	Triển khai đánh giá giữa kỳ mức độ thực hiện được các chỉ số của Kế hoạch chiến lược.	Ban Điều chỉnh kế hoạch chiến lược.		1. Báo cáo đánh giá 1 năm thực hiện kế hoạch chiến lược. Trong đó đánh giá tiến độ thực hiện để điều chỉnh KHCL	12/2019
	Ban hành các quy trình trong xây dựng, triển khai, theo dõi việc thực hiện kế hoạch.	HCTH		1. Quy trình xây dựng, theo dõi thực hiện kế hoạch chiến lược	12/2019
4.4					
	Cần thể hiện rõ hoạt động đối sánh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược bằng các bảng so sánh và tổng hợp các ý kiến đóng góp của các bên liên quan.	Lan Anh sẽ bổ sung dựa trên các minh chứng đã có (Hội thảo kế hoạch chiến lược năm 2018)	Ban điều chỉnh kế hoạch CL 2019	1. Kế hoạch chiến lược điều chỉnh cần phải có phụ lục thể hiện rõ hoạt động đối sánh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược bằng các bảng so sánh và tổng hợp các ý kiến đóng góp của các bên liên quan.	9/2019
	Bổ sung thông tin trong minh chứng về nội dung các cuộc họp xây dựng Kế hoạch chiến lược.	Ban điều chỉnh kế hoạch CL 2019		1. Biên bản các cuộc họp của Ban điều chỉnh kế hoạch chiến lược trong năm 2019	12/2019
	Đăng tải các kế hoạch hằng năm, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch dài hạn trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.	Ban biên tập Website	HCTH cung cấp	1. Báo cáo tổng kết 2018-2019 và kế hoạch năm học 2019-2020. 2. Báo cáo tổng kết và kế hoạch năm học các năm sau 2019.	12/2019

Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

5.1					
	Ban hành các quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị thực hiện chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	BGH (Chi đạo), TCCB, đ/c Hồng	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Quy chế tổ chức hoạt động điều chỉnh. Trong đó tập trung các quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị thực hiện chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	12/2019
	Xây dựng các văn bản hướng dẫn, kế hoạch về xây dựng các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng chi tiết, cụ thể và rõ ràng hơn đối với từng đơn vị, từng hoạt động.	BGH (Chi đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức,	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Quy chế tổ chức hoạt động điều chỉnh; 2. Quy chế chi tiêu nội bộ; 3. Chính sách đào tạo và NCKH; 4. Chế độ làm việc của Giảng viên;	12/2019

		Hoàng Văn Thành		5. Xây dựng mới chính sách phục vụ cộng đồng.	
	Điều chỉnh mã hóa minh chứng giữa minh chứng và báo cáo tự đánh giá cho phù hợp, khoa học và tuân thủ theo thứ tự .	BGH (Chi đạo)	Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Phạm Minh Thông		12/2019
5.2					
	Ban hành các quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị thực hiện chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng qua đó xây dựng các văn bản, quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng chi tiết, cụ thể hơn.	BGH (Chi đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức, Hoàng Văn Thành	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Trong quy chế tổ chức và hoạt động phải có phân công bộ phận theo dõi, giám sát sự tuân thủ trong quá trình thực hiện các chính sách; 2. Quy định, Quy trình giám sát việc thực hiện các chính sách phải được nêu rõ.	12/2019
	Bổ sung Biên bản các cuộc họp chuyên đề của đơn vị thực hiện chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		Nhóm CTCT		12/2019
5.3					
	Xây dựng văn bản quy định, ban hành quy trình chi tiết việc rà soát các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.	BGH (Chỉ đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức, Hoàng Văn Thành	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Trong quy chế tổ chức và hoạt động phải có phân công bộ phận theo dõi, giám sát sự tuân thủ trong quá trình thực hiện các chính sách; 2. Quy định, Quy trình giám sát việc thực hiện các chính sách phải được nêu rõ.	12/2019
	Nhà trường cần giao nhiệm vụ cụ thể, kèm quy định, quy trình rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch, chính sách ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.	BGH (Chỉ đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức, Hoàng Văn Thành	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan		12/2019

	Hàng năm, báo cáo đánh giá chi tiết và cụ thể về việc thực hiện các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	BGH (Chỉ đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức, Hoàng Văn Thành	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Báo cáo đánh giá chi tiết và cụ thể trong báo cáo hàng năm của các bộ phận được phân công nhiệm vụ giám sát, rà soát và thực hiện về việc thực hiện các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng ...		12/2019
5.4						
	Hoạt động thu thập tài liệu liên quan đến sự phản hồi của các bên liên quan đến chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng phải tiến hành thường xuyên, mở rộng quy mô và đối tượng khảo sát như: Doanh nghiệp, người sử dụng lao động, dịch vụ, các cộng đồng có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.	BGH (Chỉ đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức, Hoàng Văn Thành	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng chính sửa năm 2019 phải lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan: Cán bộ công nhân viên trong Trường; Doanh nghiệp, người sử dụng lao động, dịch vụ, các cộng đồng có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác		12/2019
	Xây dựng ban hành quy định, quy trình chi tiết việc rà soát các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng của Nhà trường. Hàng năm tiến hành thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	BGH (Chỉ đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức, Hoàng Văn Thành	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan			12/2019
	Thông qua kết quả rà soát Nhà trường thực hiện việc cải tiến, điều chỉnh các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	BGH (Chỉ đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức, Hoàng Văn Thành	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan			12/2019
	Chi tiết, cụ thể các báo cáo đánh giá hàng năm về việc thực hiện các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	BGH (Chỉ đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức,	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan			12/2019

		Hoàng Văn Thành				
	Bổ sung văn bản, minh chứng về chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng trước và sau cải tiến.	BGH (Chi đạo); Các đ/c: Nguyễn Văn Hồng, Đỗ Hồng Đức, Hoàng Văn Thành	Thư ký nhóm 1 + Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan			12/2019
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực						
6.1						
	Nhà trường cần tiến hành đánh giá nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng trước khi thực hiện công tác quy hoạch nguồn nhân lực, đồng thời đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác quy hoạch cán bộ.	Đảng ủy, BGH chỉ đạo	TCCB và các đơn vị	1. Kế hoạch, Hướng dẫn quy hoạch nguồn nhân lực: Trong đó phải thực hiện đánh giá nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng		12/2019
	Nhà trường cần xây dựng được quy trình, rõ ràng, công khai và minh bạch về quy hoạch đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên dựa trên các văn bản của cấp trên và điều kiện thực tế của trường.	Đảng ủy, BGH chỉ đạo	TCCB	1. Kế hoạch, Hướng dẫn về quy hoạch nguồn nhân lực: Trong đó phải xây dựng được quy trình, rõ ràng, công khai và minh bạch về quy hoạch đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên		12/2019
	Nhà trường cần tiếp tục rà soát lại Đề án vị trí việc làm phù hợp với tình hình thực tế, các văn bản pháp quy hiện hành để trình Bộ GD&ĐT phê duyệt.	TCCB	Các đơn vị	1. Đề án vị trí việc làm		12/2019
	Chỉnh sửa các lỗi chính tả, câu chữ, định chữ, viết hoa...	Bùi Mạnh Thắng				10/2019
	Viết lại mô tả, bổ sung các minh chứng còn thiếu.	Bùi Mạnh Thắng				10/2019
6.2						

	Nhà trường cần ban hành văn bản quy định về quy trình, tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên.	BGH	TCCB	1. Quy định về quy trình, tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên.		12/2019
	Các văn bản quy định về quy trình, tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên (nếu có) cần được phổ biến rộng rãi.	TCCB		1. Thực hiện phổ biến các văn bản quy định Quy định về quy trình, tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên.		12/2019
	Cần viết lại mô tả của theo mốc chuẩn, bổ sung các minh chứng còn thiếu.	Bùi Mạnh Thắng				10/2019
	Chỉnh sửa các lỗi chính tả, câu chữ, dính chữ, viết hoa...	Bùi Mạnh Thắng				10/2019
6.3						
	Nhà trường cần ban hành văn bản riêng của trường quy định về các tiêu chuẩn năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, mà không cần căn cứ vào việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm.	BGH chỉ đạo	TCCB	1. Đề án vị trí việc làm được phê duyệt		12/2019
	Tiếp tục chủ động rà soát lại bản Đề án vị trí việc làm của cho phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản pháp quy hiện hành.	TCCB	Các đơn vị			12/2019
	Cần xem lại câu chữ trong mô tả cho phù hợp.	Bùi Mạnh Thắng				12/2019
	Viết lại mô tả, bổ sung các minh chứng còn thiếu.	Bùi Mạnh Thắng				12/2019
6.4						
	Nhà trường cần xây dựng kế hoạch dài hạn và trung hạn về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên	Ban Điều chỉnh KHCL thành phần	Các nhóm liên quan	1. Kế hoạch dài hạn và trung hạn về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ		12/2019

	Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà trường phải được xây dựng dựa trên yêu cầu của hoạt động tổ chức đào tạo, nhu cầu được đào tạo, phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên.	TCCB		1. Trong Kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ phải được xây dựng dựa trên yêu cầu của hoạt động tổ chức đào tạo, nhu cầu được đào tạo, phát triển chuyên môn của đội ngũ		Từ 12/2019
	Các kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường cần được triển khai xây dựng và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động tổ chức đào tạo, nhu cầu được đào tạo, phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.	TCCB				
	Cần cập nhật số liệu 75% cán bộ, giảng viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn ít nhất 2 lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.	Bùi Mạnh Thắng (bổ sung trong báo cáo tự đánh giá)	TCCB	1. Báo cáo giữa nhiệm kỳ về kết quả đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn.		Năm 2020
	Cần có dữ liệu khảo sát số liệu 75% cán bộ, giảng viên, nhân viên hài lòng với các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn.	Bùi Mạnh Thắng (bổ sung trong báo cáo tự đánh giá)	TCCB khảo sát	1. Báo cáo giữa, cuối nhiệm kỳ kết quả khảo sát độ hài lòng của cán bộ, giảng viên, nhân viên đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn		Năm 2020, 2023
	Cần xem lại câu chữ trong mô tả cho phù hợp.	Bùi Mạnh Thắng				
	Viết lại mô tả, bổ sung các minh chứng còn thiếu.	Bùi Mạnh Thắng				
6.5						
	Cần giao việc đánh giá, phân loại cán bộ viên chức cho một đơn vị thực hiện nhằm tạo sự thống nhất, có hệ thống		TCCB	1. Kế hoạch đánh giá, phân loại cán bộ công chức viên chức hàng năm.		10/2019

	khi thực hiện đánh giá, đảm bảo công khai, minh bạch.				
	Xem lại một số lỗi chính tả, dính chữ, viết hoa.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
	Cần xem lại câu chữ trong mô tả cho phù hợp.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
	Viết lại mô tả, bổ sung minh chứng còn thiếu.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
6.6					
	Nhà trường cần thực hiện việc rà soát định kỳ ít nhất 1 lần/năm về quy trình và quy hoạch đội ngũ, nguồn nhân lực.	Đảng ủy, BGH chỉ đạo	TCCB	1. Kế hoạch, thực hiện rà soát định kỳ 1 lần/năm về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực	11/2019
	Việc đánh giá về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực phải căn cứ vào các ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên, nhân viên.	Đảng ủy, BGH chỉ đạo	TCCB	1. Kế hoạch quy hoạch phải nêu rõ sự tham gia của cán bộ, giảng viên, nhân viên 2. Biên bản họp hoặc văn bản thể hiện sự tham gia của cán bộ giảng viên vào quá trình rà soát đánh giá.	Từ 2019
	Xem lại một số lỗi chính tả, dính chữ, viết hoa.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
	Cần xem lại câu chữ trong mô tả cho phù hợp.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
	Viết lại mô tả, bổ sung minh chứng còn thiếu.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
6.7					12/2019
	Nhà trường cần thực hiện việc cải tiến quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực làm căn cứ đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực.	Đảng ủy, BGH chỉ đạo	TCCB	1. Kế hoạch quy hoạch, rà soát và điều chỉnh quy hoạch hàng năm.	12/2019
	Cần phải làm rõ được việc cải thiện chế độ, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường trong đào tạo bồi dưỡng và NCKH có tác động hoặc hỗ trợ như thế nào đến hoạt động tổ chức đào tạo, tổ chức	Bùi Mạnh Thắng		1. Bổ sung quy chế liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng	10/2019

	nghiên cứu khoa học và phục vụ phát triển cộng đồng nói chung.				
	Cần phải làm rõ việc xây dựng hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, hỗ trợ như thế nào đến công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Đảng ủy, BGH chỉ đạo	TCCB		12/2019
	Xem lại một số lỗi chính tả, dính chữ, viết hoa.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
	Cần xem lại câu chữ trong mô tả cho phù hợp.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
	Viết lại mô tả, bổ sung nhiều minh chứng còn thiếu.	Bùi Mạnh Thắng			10/2019
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất					
7.1					
	Viết lại mô tả của , loại bỏ các phần thừa không cần thiết.	Đặng Thị Thu Huệ			12/2019
	Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược đã ban hành, nhà trường cần xây dựng và ban hành được bản kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho sự phát triển chung một cách đồng bộ.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược	KTTC và các bộ phận liên quan	1. Bản kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho sự phát triển	12/2019
	Nhà trường cần căn cứ vào kế hoạch dài hạn để xây dựng các bản kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm một cách chi tiết, cụ thể nhằm tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ công tác chuyên môn và phục vụ cộng đồng.	Ban rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược	KTTC và các bộ phận liên quan	1. Kế hoạch trung hạn nhằm tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ công tác chuyên môn và phục vụ cộng đồng. 2. Kế hoạch tài chính hàng năm làm rõ phục vụ công tác chuyên môn và công tác phục vụ cộng đồng	12/2019
	Xem lại các tham chiếu minh chứng cho phù hợp với phần mô tả, xem lại tính chính xác và quy định hành chính cho các văn bản được sử dụng làm minh chứng, bổ sung các minh chứng còn thiếu.	Đặng Thị Thu Huệ			12/2019

	Chỉnh sửa các lỗi chính tả, chấm câu, đánh chữ, viết hoa...	Cao Bá Lâm			12/2019
7.2	Viết lại mô tả của , loại bỏ các phần thừa không cần thiết.	Đặng Thị Thu Huệ			12/2019
	Nhà trường cần xây dựng bản kế hoạch dài hạn về đầu tư và bảo trì cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị.	KTTC, QTCSVC	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Bản kế hoạch dài hạn về đầu tư và bảo trì cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị.	12/2019
	Cần xây dựng kế hoạch đánh giá hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị. Các dữ liệu sau kiểm kê được lưu trữ và thông tin đầy đủ cho các đơn vị quản lý sử dụng tài sản, thiết bị.	KTTC, QTCSVC	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Báo cáo tài sản trên phần mềm misa, báo cáo kiểm kê	12/2019
	Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm cải tiến cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị.	KTTC, QTCSVC	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Kế hoạch cụ thể nhằm cải tiến cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị - Được cụ thể hóa từ Kế hoạch kinh phí năm học hàng năm	12/2019
	Việc cải tiến cơ sở vật chất cần được xây dựng trên cơ sở khảo sát ý kiến cán bộ viên chức, chuyên gia, xây dựng thành kế hoạch cụ thể.	KTTC, QTCSVC	Các Phòng, Ban, Khoa và các đơn vị chức năng liên quan	1. Kế hoạch cải tiến sau khi khảo sát ý kiến cán bộ viên chức, chuyên gia	12/2019
	Chỉnh sửa các lỗi chính tả, chấm câu, đánh chữ, viết hoa...	Cao Bá Lâm			12/2019
	7.3	Nhà trường cần giao nhiệm vụ quản lý, quản trị thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng... cho một đơn vị có đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm.	QTCSVC	HCTH	

	Nhà trường cần xây dựng kế hoạch dài hạn để đầu tư thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng...	QTCSVC	HCTH	1. Bản Kế hoạch dài hạn để đầu tư thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng...	12/2019
	Nhà trường cần tiến hành đánh giá, rà soát hiệu quả đầu tư hằng năm với các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập.	QTCSVC, KTTC	HCTH	1. Báo cáo đánh giá, rà soát hiệu quả đầu tư hằng năm với các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập. (Phòng QTCSVC chủ trì thực hiện)	12/2019
	Nhà trường cần xây dựng kế hoạch nâng cấp, cải tiến thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	QTCSVC, KTTC	HCTH	1. Kế hoạch năm học 2019-2020	12/2019
	Cần cải thiện chất lượng hệ thống mạng, tăng tính đồng bộ của hệ thống.	QTCSVC, KTTC	HCTH		12/2019
	Viết lại mô tả của , loại bỏ các phần thừa không cần thiết.	Đặng Thị Thu Huệ			12/2019
	Bổ sung các minh chứng, các dữ liệu phù hợp với nguồn dữ liệu minh chứng và mốc chuẩn.	Cao Bá Lâm			12/2019
	Chỉnh sửa các lỗi chính tả, chấm câu, dính chữ, viết hoa...	Cao Bá Lâm			12/2019
7.4					
	Mô tả cần phải bám theo mốc chuẩn, sắp xếp lại nguồn minh chứng theo trình tự của mốc chuẩn.	Đặng Thị Thu Huệ			12/2019
	Nhà trường phải xây dựng kế hoạch đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến được ban hành.	QTCSVC, KTTC	TT.TTTV, TT.THNN	1. Kế hoạch năm học 2019-2020 của Phòng QTCSVC, Trung tâm TTTV	12/2019

	Hàng năm, Nhà trường cần tiến hành rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	QTCSVC, KTTC	TT.TTTV, TT.THNN, KHCHNHTQT	1. Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư của Trung tâm TTTV, TTTHTN, P.KHCHNHTQT ...	12/2019
	Nhà trường cần căn cứ vào dữ liệu kiểm kê để đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến.	QTCSVC, KTTC		1. Báo cáo kiểm kê hàng năm (Đánh giá cụ thể, chi tiết hơn về hiệu quả sử dụng các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến)	12/2019
	Cần có kế hoạch khảo sát, đánh giá và cập nhật các nguồn lực học tập chung, tổng thể theo yêu cầu của .	QTCSVC, KTTC		1. Kế hoạch khảo sát, đánh giá và cập nhật các nguồn lực học tập chung	12/2019
	Bổ sung, sắp xếp các minh chứng, cập nhật các số liệu phù hợp với nguồn minh chứng và mốc chuẩn.	Cao Bá Lâm			12/2019
	Chỉnh sửa các lỗi chính tả, chấm câu, dính chữ, viết hoa...	Cao Bá Lâm			12/2019
7.5					
	Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đầu tư về môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt, kế hoạch phải được ban hành và giao cho các đơn vị triển khai thực hiện.	QTCSVC, KTTC		1. Kế hoạch đầu tư về môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt của Phòng ĐTDH, CTCT-QLNH, Ban Quản lý khu nội trú, Phòng QTCSVC, KHCHN-HTQT	12/2019
	Các đơn vị được giao nhiệm vụ cần có kế hoạch triển khai việc tạo môi trường sinh hoạt, giải trí, chăm sóc sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt, tiến hành rà soát rà soát nhu cầu, đề xuất nhằm nâng cao được hiệu quả đầu tư.	QTCSVC, KTTC	Các đơn vị: KHCHNHTQT , CTCTQLNH, BQLKNT, ĐTDH,...	1. Kế hoạch năm học 2018 - 2019 của Phòng ĐTDH, CTCT-QLNH, Ban Quản lý khu nội trú, Phòng QTCSVC, KHCHN-HTQT	12/2019

	Cần có bộ dữ liệu nhằm theo dõi, đánh giá, cải thiện hiệu quả đầu tư cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt, ở tất cả các mặt, các lĩnh vực có liên quan.	QTCSVC, KTTC	Ban Quản lý dự án đầu tư XD	1. Báo cáo đánh giá cải thiện hiệu quả đầu tư cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt	12/2019
	Mô tả viết dài, chưa bám sát mốc chuẩn, cần chỉnh sửa lại.	Đặng Thị Thu Huệ			12/2019
	Bổ sung, sắp xếp các minh chứng, cập nhật các số liệu phù hợp với nguồn minh chứng và mốc chuẩn.	Cao Bá Lâm			12/2019
	Chỉnh sửa các lỗi chính tả, chấm câu, dính chữ, viết hoa...	Cao Bá Lâm			12/2019
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại					
8.1					
	Cần ban hành các Quy định về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế.	BGH, KHCNHTQT		1. Quy định về quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế	12/2019
	Cần xây dựng Kế hoạch hằng năm để thực hiện công tác đối ngoại nhằm cụ thể hóa Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường và triển khai các biên bản ghi nhớ đã ký với các đối tác.	BGH, KHCNHTQT		1. Kế hoạch năm 2019 về công tác đối ngoại gắn sát với kế hoạch CL và biên bản ghi nhớ đã ký với các đối tác	12/2019
	Cần có Kế hoạch phổ biến về công tác này bằng nhiều hình thức khác nhau.	KHCNHTQT		1. Kế hoạch phổ biến công tác đối ngoại các năm học	12/2019
	Cần viết lại mô tả bám sát vào các mốc chuẩn của và phải phù hợp với các minh chứng tham chiếu; Chỉnh sửa các lỗi chính tả, diễn đạt, dính chữ, viết hoa...	Nguyễn Thị Lan Anh			12/2019
	Chỉnh sửa, bổ sung hệ thống minh chứng cho phù hợp.	Nguyễn Thị Lan Anh			12/2019
8.2					

	Cần bổ sung các minh chứng mô tả hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, trao đổi người học với đối tác trong nước.	KHCNHTQT		1. Các minh chứng mô tả hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, trao đổi người học với đối tác trong nước.	12/2019
	Cần mô tả bổ sung các hoạt động NCKH với sự hợp tác của đối tác trong và ngoài nước, bổ sung minh chứng.	KHCNHTQT		1. Các minh chứng mô tả hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, trao đổi người học với đối tác trong nước.	12/2019
	Cần bổ sung các minh chứng về việc công bố chung các bài báo trong và ngoài nước với các đơn vị đối tác và mạng lưới đối ngoại.	KHCNHTQT		1. Các minh chứng bài báo trong và ngoài nước với các đơn vị đối tác và mạng lưới đối ngoại	12/2019
	Cập nhật, bổ sung các thông tin về đối ngoại trên trang thông tin điện tử của trường.	Ban biên tập Website		1. Đưa tin kịp thời các hoạt động liên quan đến đối ngoại	12/2019
	Sửa chữa các lỗi chính tả, diễn đạt, dính chữ, viết hoa.	Nguyễn Thị Lan Anh			12/2019
	Chỉnh sửa, bổ sung hệ thống minh chứng cho phù hợp.	Nguyễn Thị Lan Anh			12/2019
8.3					
	Cần viết lại mô tả bám sát theo mốc chuẩn.	Nguyễn Thị Lan Anh			12/2019
	Cần có các báo cáo đánh giá sâu hơn về hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại. Hoặc có thể bổ sung thêm các minh chứng (nếu có) cho nội dung này.	KHCNHTQT		1. Các báo cáo đánh giá sâu hơn về hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại	12/2019
	Cần thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quản lý và các quy định về công tác đối ngoại.	BGH, KHCNHTQT		1. Văn bản quản lý và quy định về công tác đối ngoại, mở rộng quan hệ đối ngoại,...	12/2019
	Cần bổ sung báo cáo về việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động đối ngoại đã triển khai. Cần bổ sung minh chứng cho nội dung này.	KHCNHTQT		1. Báo cáo thực hiện công tác đối ngoại, trong đó báo cáo về việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đối ngoại	12/2019

	Cập nhật, bổ sung các thông tin về đối ngoại trên trang thông tin điện tử của trường.	Ban biên tập Website		1. Đưa tin kịp thời các hoạt động liên quan đến đối ngoại		12/2019
	Sửa chữa các lỗi chính tả, diễn đạt, dấi chử, viết hoa.	Nguyễn Thị Lan Anh				12/2019
	Chỉnh sửa, bổ sung hệ thống minh chứng cho phù hợp.	Nguyễn Thị Lan Anh				12/2019
8.4						
	Cần viết lại mô tả để bám sát hơn vào mốc chuẩn, loại bỏ phần dài, thừa, không cần thiết, bổ sung tham chiếu minh chứng.	Nguyễn Thị Lan Anh				12/2019
	Cần các biện pháp, kế hoạch chi tiết, cụ thể nhằm cải thiện các quan hệ hợp tác, quan hệ đối ngoại với các đối tác.	KHCNHTQT		1. Báo cáo thực hiện công tác đối ngoại, trong đó Cần các biện pháp, kế hoạch chi tiết, cụ thể nhằm cải thiện các quan hệ hợp tác, quan hệ đối ngoại với các đối tác.		12/2019
	Nhà trường cần cập nhật, bổ sung chính sách để phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược	BGH, KHCNHTQT		1. Văn bản quản lý và quy định về công tác đối ngoại, mở rộng quan hệ đối ngoại,...		12/2019
	Cập nhật, bổ sung các thông tin về đối ngoại trên trang thông tin điện tử của trường.	Ban biên tập Website		1. Đưa tin kịp thời các hoạt động liên quan đến đối ngoại		12/2019
	Sửa chữa các lỗi chính tả, diễn đạt, dấi chử, viết hoa.	Nguyễn Thị Lan Anh				12/2019
	Chỉnh sửa, bổ sung hệ thống minh chứng cho phù hợp.	Nguyễn Thị Lan Anh				12/2019
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong						
9.1						
	Rà soát lại quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà trường đối với phòng KT&ĐDCLGD và ghi rõ các chức	TCCB chủ trì	KTBĐCLGD	1. Quyết định đổi tên P.KTBĐCLGD thành Phòng Quản lý chất lượng và Khảo thí;		10/2019

	năng của phòng gắn với công việc hiện nay (tư vấn hiệu trưởng xây dựng chính sách, kế hoạch văn bản quy định về ĐBCL, khảo sát đánh giá giảng viên qua sinh viên,...).			2. Quyết định sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Tây Bắc (Phân chức năng, nhiệm vụ của Phòng QLCL-KT)	
	Ban hành văn bản quy định chi tiết về sự phối hợp trong hệ thống ĐBCL nội bộ; các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về ĐBCL ví dụ quy trình khảo sát các bên liên quan, nêu rõ sự tham gia gắn kết của các bộ phận và thời điểm rà soát lại văn bản. Bổ sung các văn bản, quy định, quy trình khác theo yêu cầu của các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Nhà trường áp dụng.	KTBDCLGD chủ trì	Các đơn vị liên quan: Đào tạo KHCN&HT QT; Hệ thống ĐBCL nội bộ	1. Kế hoạch Quản lý thông tin ĐBCL nội bộ (Thu thập, xử lý báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ các hoạt động chính yếu của Nhà trường) 2. Văn bản tuyên bố về chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng trong ĐT, NCKH, KNPVCĐ 3. Văn bản rà soát về chính sách và mục tiêu chất lượng trong ĐT, NCKH, KNPVCĐ	Trong 12/2019 dưới sự hỗ trợ của chuyên gia Aus4skills
	Cử cán bộ kiêm nhiệm công tác ĐBCL tại phòng/khoa theo đúng mô tả về Hệ thống ĐBCL bên trong.	KTBDCLGD chủ trì	TCCB	1. Quyết định phê duyệt danh sách mạng lưới cộng tác viên của Mạng lưới ĐBCL nội bộ	9,10/2019
	Về viết báo cáo: bỏ các phần không liên quan, rút ngắn báo cáo, bám sát yêu cầu của môc chuẩn.	Phạm Minh Thông			12/2019
	Minh chứng: Rà soát lại minh chứng trùng lặp có mã hóa khác nhau trong tiêu chuẩn. Một mã minh chứng chỉ nên tập hợp các văn bản cùng loại. Nghiên cứu nội dung văn bản, chỉ lựa chọn văn bản có nội dung liên quan đến nội hàm của .	Phạm Minh Thông			12/2019
9.2					
	Mô tả rõ về chính sách ưu tiên cho các hoạt động về ĐBCL như đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, con người cho hoạt động ĐBCL; nâng cao chất lượng hệ thống ĐBCL bên trong.	KTBDCLGD chủ trì	Các đơn vị liên quan; Hệ thống ĐBCL nội bộ	2. Văn bản tuyên bố về chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng trong ĐT, NCKH, KNPVCĐ	12/2019

	Toàn bộ phần 9.2 chỉ viết về kế hoạch, các hoạt động đã triển khai chuyển sang 9.3.	Phạm Minh Thông				10/2019
	Nhiều biên bản họp giao ban có nội dung không đề cập đến ĐBCL (cần lọc minh chứng cho phù hợp)	Phạm Minh Thông	Thư ký Nhóm 2			10/2019
	Minh chứng H9.9.2.10-14 chuyển sang 9.3.	Phạm Minh Thông				10/2019
	Sắp xếp, mã hóa minh chứng theo quy định và theo trình tự xuất hiện trong báo cáo.	Phạm Minh Thông				10/2019
9.3						
	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, tập huấn phù hợp cho các đối tượng trong Nhà trường về việc triển khai các kế hoạch và hoạt động ĐBCL, có kiểm tra đánh giá hiệu quả của các hình thức này. Đảm bảo các đối tượng có liên quan đều được tuyên truyền, phổ biến và tích cực tham gia.	CTCTQLNH (Tuyên truyền) KTBĐCLGD (Tập huấn)	Đoàn trường; HSV; Công đoàn trường; Các khoa	1. Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi và công tác ĐBCL của trường. 2. Kế hoạch tập huấn để vận hành hoạt động của hệ thống ĐBCL nội bộ. 3. Các báo cáo rà soát và báo cáo kết quả của các hoạt động tuyên truyền, phổ biến.	1. Khảo sát nhận thức đối với người học, cán bộ GV, nhân viên và các bên liên quan về công tác ĐBCL	12/2019
	Bổ sung mô tả các kế hoạch ngắn hạn khác như kế hoạch tháng của Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục.	Phạm Minh Thông		1. Kế hoạch hàng tháng của phòng có liên quan đến nội dung ĐBCL		9,10/2019
	Bỏ các đoạn viết không liên quan đến tiêu chuẩn	Phạm Minh Thông				10/2019
	Hai đoạn cuối mô tả tồn tại của nên chuyển về tồn tại chung của tiêu chuẩn.	Phạm Minh Thông				10/2019
	Bổ sung minh chứng về tuyên truyền trên trang thông tin điện tử và các minh chứng nêu trên.	Giang Thành Trung		1. Các văn bản về ĐBCL; Các văn bản về kiểm định; 2. Các bài viết thông tin về công tác ĐBCL		9-12/2019

9.4	Bổ sung phần mềm quản lý văn bản trong Trường.	Lê Văn Anh Giang Thành Trung	HCTH	1. Xem xét phần mềm QLVB đã mua và tập huấn tại phòng HCTH - Văn Anh 2. Đề xuất mua mới phần mềm QLVB - Giang Thành Trung tìm hiểu, đề xuất 3. Đề xuất tự xây dựng phần mềm QLVB 4. Liên hệ với Bộ GDĐT về phần mềm chung - Văn Anh	10/2019
	Công khai các văn bản, chính sách, quy trình ĐBCL trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.	KTBDCLGD chủ trì	Giang Thành Trung	1. Tuyên bố chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng về ĐT, NCKH, KNPVCĐ 2. Thông tin về quy trình và công cụ ĐBCL nội bộ	Ngay sau khi ban hành, trước 12/2019
	Rà soát lại phần viết mô tả trong báo cáo gắn với các mốc chuẩn.	Phạm Minh Thông			10/2019
9.5	Tổ chức đánh giá kết quả công tác ĐBCL theo chỉ số thực hiện chính và chỉ tiêu phân đầu của năm học 2018-2019.	KTBDCLGD		1. Báo cáo tổng kết công tác ĐBCL năm học 2018-2019 và Kế hoạch công tác ĐBCL năm học 2019-2020	9/2019
	Chuyên phần tồn tại vào phần viết tồn tại chung của tiêu chuẩn	Phạm Minh Thông			10/2019
9.6	Bổ sung minh chứng hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học trong giai đoạn đánh giá. Phân tích và chỉ ra những thay đổi, cải thiện.	Phạm Minh Thông	HCTH; Lê Thị Văn Anh	1. Toàn bộ hồ sơ (Kế hoạch, các văn bản hướng dẫn, phiếu giao việc, công văn,...) liên quan đến điều chỉnh KHCL năm 2018.	9,10/2019
	Trong quá trình chuẩn bị xây dựng kế hoạch năm học 2019-2020, Nhà trường bổ sung nội dung lấy ý kiến cán bộ, giảng viên về quy trình lập kế hoạch (ví dụ trong cuộc họp giao ban), để đảm bảo kế hoạch được xây dựng	Lê Văn Anh	HCTH Các đơn vị liên quan	Đ/c Văn Anh soạn thảo văn bản đề nghị đơn vị tổ chức họp toàn thể đơn vị lấy ý kiến KH năm học, gửi biên bản họp về phòng HCTH; thu thập: Kế hoạch, Ý kiến góp ý, Biên bản cuộc họp trong hội nghị CCVC hàng năm, hướng dẫn xây	9/2019

	gắn với thực tiễn và đảm bảo tính khả thi, và ban hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch cho năm 2019-2020.			dựng kế hoạch năm học 2019-2020. (Bổ sung đ/c Tâm vào việc thu thập minh chứng)	
	Căn cứ kế hoạch chiến lược nói chung và về ĐBCL nói riêng của Nhà trường, kế hoạch năm học 2018-2019, đánh giá kết quả thực hiện năm 2018-2019; rà soát chỉ số thực hiện chính cho năm 2019 trong kế hoạch chiến lược và xây dựng kế hoạch năm học 2019-2020.	HCTH	Các đơn vị liên quan	1. Phòng HCTH yêu cầu các đơn vị bổ sung, hoàn chỉnh số liệu trong các báo cáo, cần phân tích, so sánh chỉ số. Phòng HCTH ban hành văn bản yêu cầu: Phòng ĐTDH, ĐTSĐH, KHCNHTQT, KTTC, TCCB, KTBĐCLGD đánh giá kết quả thực hiện năm 2018-2019 đối chiếu với mục tiêu chiến lược đã ban hành và các yêu cầu ĐBCL.	9,10/2019
	Đoạn cuối nên bỏ đưa vào kế hoạch hành động.	Phạm Minh Thông			10/2019

Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài

10.1					
	Rà soát Kế hoạch tự đánh giá 333/KH-ĐHTB đã không còn phù hợp vì kết thúc 23/9/2018 và ban hành kế hoạch mới.	KTBĐCLGD và Hội đồng tự đánh giá	Đảng ủy, Hiệu trưởng, Hội đồng tự đánh giá	1. Nghị quyết của Đảng ủy về kiện toàn Hội đồng tự đánh giá và điều chỉnh giai đoạn tự đánh giá từ 2013-2018 sang 2015-2019; 2. Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp; 3. Kế hoạch tự đánh giá CSGD giai đoạn 2015-2019 (điều chỉnh, bổ sung kế hoạch số 333/KH-ĐHTB).	9/2019
	Kiện toàn lại Hội đồng tự đánh giá của Nhà trường			1. Quyết định số 724/QĐ-ĐHTB ngày 28 tháng 8 năm 2019	Đã hoàn thành
	Tổ chức tuyên truyền về ý nghĩa của hoạt động tự đánh giá, phổ biến về báo cáo tự đánh giá của Nhà trường đến cán bộ, giảng viên, người học, cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động sau khi hoàn thiện báo cáo tự đánh giá để các bên liên quan sẵn sàng tham gia trong quá trình đánh giá ngoài.	CTCTQLNH tuyên truyền Hội đồng tự đánh giá (Thường trực hội đồng)	TT.TTTV; Ban biên tập Website; Công đoàn Trường, Đoàn trường, HSV.	1. Tuyên truyền về ý nghĩa hoạt động tự đánh giá; 2. Kế hoạch số 301 về chuẩn bị đánh giá đồng cấp; 3. Biên bản hoàn thành đánh giá đồng cấp; 4. Báo cáo đánh giá đồng cấp; 5. Các hình ảnh buổi bế mạc đánh giá	Trước 12/2019

				đồng cấp có đầy đủ cán bộ cốt cán tham dự		
	Rà soát lại bổ sung, sắp xếp minh chứng phù hợp.	Trịnh Thị Hoàn				9,10/2019
10.2	Cử cán bộ tham gia thi lấy thẻ kiểm định viên hoặc ký hợp đồng với cán bộ có thẻ kiểm định viên tham gia Hội đồng tự đánh giá để hỗ trợ Nhà trường.	BGH	KTBDCLGD	1. BGH cử các cán bộ đã có chứng chỉ Kiểm định viên tham gia thi lấy thẻ Kiểm định viên 2. Đề xuất ký hợp đồng với cán bộ có thẻ KĐV tham gia HĐ tự đánh giá nhà trường do Phạm Minh Thông đề xuất	1. Năm 2019 Bộ GDĐT không tổ chức thi vì chờ ban hành thông tư mới. 2. Nếu Hội đồng tự đánh giá không có người có thẻ KĐV thì chấp nhận này 3 điểm.	
	Bổ sung minh chứng Báo cáo tự đánh giá được rà soát năm 2013.	Trịnh Thị Hoàn		1. Bảng đối sánh kết quả về trình độ đội ngũ hàng năm từ năm 2013-2019		9,10/2019
10.3	Phân viết cần đề cập đến kết quả tự đánh giá 2013, kế hoạch cải thiện và kết quả cải thiện.	Trịnh Thị Hoàn	Phạm Minh Thông	1. Bổ sung, mô tả trực tiếp vào Báo cáo tự đánh giá; 2. Kế hoạch và kết quả cải thiện minh chứng bởi bảng đối sánh về trình độ đội ngũ, số chương trình đào tạo; cơ sở vật chất được hoàn thiện từ năm 2013-2019; 3. Các kế hoạch năm học của trường từ năm 2013-2019.	1. Cần mô tả trên cơ sở thông tin minh chứng để thể hiện rõ nét sự thay đổi của Nhà trường sau báo cáo tự đánh giá năm 2013.	10/2019

	Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cải thiện chất lượng căn cứ báo cáo tự đánh giá, báo cáo của đoàn đánh giá đồng cấp.	Hội đồng tự đánh giá (Thường trực hội đồng)		1. Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp; 2. Kế hoạch tự đánh giá CSGD giai đoạn 2015-2019 (điều chỉnh, bổ sung kế hoạch số 333/KH-ĐHTB).		9/2019
	Bổ sung minh chứng báo cáo tự đánh giá hoặc tài liệu tự đánh giá của Nhà trường năm 2013.	Trịnh Thị Hoàn		1. Báo cáo tự đánh giá năm 2013;		9,10/2019
	Bổ sung kế hoạch năm học, kế hoạch chiến lược hoặc các kế hoạch khác và các hoạt động đã triển khai nhằm đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học, khắc phục tồn tại của Nhà trường.	Trịnh Thị Hoàn		1. Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp; 2. Kế hoạch năm học 2019-2020; 3. Kế hoạch ĐBCL năm học 2019-2020.		9,10/2019
10.4						
	Lập bảng so sánh giữa kế hoạch tự đánh giá năm 2013, 2016, 2018 (công cụ, thành phần tham gia, hoạt động đào tạo, tập huấn bồi dưỡng cho Hội đồng tự đánh giá, cách thức thực hiện ...)	Trịnh Thị Hoàn	Phạm Minh Thông,	1. Bảng so sánh các kế hoạch tự đánh giá các năm 2013, 2016, 2018, 2019 để thấy rõ sự cải tiến; 2. Các thỏa thuận hỗ trợ của Aus4skills để thấy rõ việc thu hút nguồn lực cho công tác tự đánh giá; 3. Các minh chứng về sự thay đổi, khắc phục tồn tại hạn chế ngay trong quá trình tự đánh giá năm 2018 (điều chỉnh kế hoạch chiến lược; ban hành các kế hoạch chiến lược thành phần; hoàn thiện hồ sơ giảng viên; tổ chức khảo sát, hội nghị lấy ý kiến các bên liên quan).		9,10/2019
	So sánh các điểm khác nhau trong hướng dẫn quy trình tự đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm 2013, 2016 và 2018 để viết về thay đổi.	Phạm Minh Thông Trịnh Thị Hoàn		1. So sánh quy trình trong 2 văn bản hướng dẫn 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013 và 768/QLCL ngày 23/4/2018; 2. Bảng so sánh mức độ giống nhau giữa các của 2 bộ tiêu chuẩn cũ và mới; 3. Bảng giải thích từ ngữ và các câu hỏi chuẩn đoán đối với bộ tiêu chuẩn ban		9,10/2019

				hành bởi thông tư 12; 4. Hướng dẫn số 527/KTKĐCLGD-KĐDH hướng dẫn sử dụng đánh giá chất lượng trường đại học theo bộ tiêu chuẩn ban hành tại thông tư số 65/2007/QĐ-BGDĐT		
	Tổ chức họp rút kinh nghiệm, chia sẻ những thực hành tốt trong công tác ĐBCL, kiểm định chất lượng giáo dục giữa các đơn vị trong Nhà trường trong vòng 1 tháng sau khi nhận được kết quả đánh giá đồng cấp.	Hội đồng tự đánh giá (Đ/c Lân chỉ đạo)		1. Biên bản họp rút kinh nghiệm đánh giá đồng cấp; 2. Biên bản họp phân công nhiệm vụ xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá đồng cấp với các nhóm chuyên trách; 3. Biên bản họp hội đồng tự đánh giá sau đánh giá đồng cấp; 4. Trong kế hoạch khắc phục tồn tại đánh giá đồng cấp chưa ban hành có nội dung: "Tổ chức hội nghị chia sẻ những thực hành tốt của các đơn vị trong công tác ĐBCL". 5. Bảng đánh giá rút kinh nghiệm về những tồn tại cần khắc phục trong công tác đánh giá đồng cấp để xây dựng kế hoạch chuẩn bị đánh giá ngoài		9,10/2019
	Xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho đánh giá ngoài.	KTĐCLGD		1. Rà soát điều chỉnh lại kế hoạch 301 ngày 30 tháng 3 năm 2018 để xây dựng Kế hoạch đánh giá ngoài 2. Bảng đánh giá rút kinh nghiệm về những tồn tại cần khắc phục trong công tác đánh giá đồng cấp để xây dựng kế hoạch chuẩn bị đánh giá ngoài (giống mục 5 ở đề xuất trên)		12/2019
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong						
	11.1					
	Lập kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong, có quy định cụ thể cách thức quản lý thông tin, sự phối hợp	1. Mạng lưới ĐBCL nội bộ	Các đơn vị	1. Lập Kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong, trong đó có các nội dung như đề xuất;		12/2019

giữa các đơn vị trong trường, các nội dung thông tin ĐBCL cần quản lý, số lượng, chất lượng thông tin và chính sách bảo mật thông tin, thời gian cập nhật, rà soát thông tin và hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong.	2. KTBDCLGD		2. Ban hành quy định về thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin giữa các bên liên quan		
Bổ sung bảng thống kê các loại dữ liệu và các đơn vị hiện đang quản lý.	KTBDCLGD		1. Bảng thống kê các loại dữ liệu do các đơn vị quản lý		9,10/2019
Bổ sung minh chứng về hướng dẫn sử dụng phần mềm Edusoft và quy trình khai thác, hỏi đáp thường gặp.	Phạm Minh Thông	Ban quản trị Edusoft	1. Quy định hướng dẫn sử dụng phần mềm Edusoft và quy trình khai thác		9,10/2019
Bổ sung minh chứng về phần mềm Misa về quản lý tài chính và tài sản, phần mềm quản lý khoa học, nhân sự, phần mềm quản lý thư viện.	KTBDCLGD (Giang Thành Trung)	KTTC TCCB TT.TTTV	1. Kế hoạch sử dụng phần mềm Misa trong hoạt động của Phòng KTTC Quyết định đưa phần mềm Misa vào sử dụng trong việc quản lý tài sản, tài chính 2. Kế hoạch sử dụng phần mềm quản lý nhân sự trong hoạt động của P.TCCB Quyết định đưa phần mềm quản lý nhân sự trong hoạt động của P.TCCB 3. Kế hoạch sử dụng phần mềm quản lý khoa học trong hoạt động của phòng KHCN&HTQT Quyết định đưa phần mềm quản lý khoa học trong hoạt động của phòng KHCN&HTQT 4. Kế hoạch sử dụng phần mềm quản lý thư viện trong hoạt động của TT TTTV Quyết định đưa phần mềm quản lý thư viện trong hoạt động của TT TTTV	1. Nếu thực tế không có các phần mềm nghiệp vụ hoặc những phần mềm đó không còn hiệu lực thì đưa nội dung tương ứng ra khỏi báo cáo tự đánh giá.	9,10/2019

	<p>Rà soát và viết lại mô tả phù hợp với yêu cầu của , lưu ý là việc quản lý, sử dụng thông tin để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng, không đơn thuần là chỉ có thông tin. Theo Tổ chức ĐBCL, Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA), hệ thống thông tin ĐBCL bao gồm tối thiểu các thông tin sau: Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học; thời gian tốt nghiệp trung bình của người học; Tình trạng việc làm sau tốt nghiệp của người học; Sự hài lòng của người học, cựu người học về CTĐT; Chất lượng giảng dạy của giảng viên; Hồ sơ của sinh viên; Nguồn học liệu cho người học và chi phí; Các chỉ số thực hiện của riêng Nhà trường về hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng, tài chính, v.v. Theo Bộ tiêu chuẩn này có thể bổ sung thông tin mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Nhà trường.</p>	Nhóm CTCT số 2	ĐTDH ĐTSĐH CTCTQLNH Các khoa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học; thời gian tốt nghiệp trung bình của người học; - Phòng ĐTDH, SĐH Việc làm sau tốt nghiệp - CTCT 2. Sự hài lòng của người học, cựu người học về CTĐT - ĐTDH, kết quả đánh giá đồng cấp 3. Chất lượng giảng dạy của giảng viên - ĐTDH 4. Hồ sơ của sinh viên - ĐTDH + các khoa 5. Nguồn học liệu và chi phí - TT TTTV 6. Các chỉ số tài chính thực hiện của riêng nhà trường về các hoạt động (chuyển từ Tiêu chuẩn 25 sang) 7. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động NCKH và PVCD - Phòng NCKH&HTQT 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bổ sung các bảng số liệu đến năm 2019 trong Tiêu chuẩn 22; Các quy định, nội quy thư viện, các thông tin về nguồn học liệu trong thư viện Trường và thông báo đến người học. 	9-11/2019
11.2	<p>Triển khai kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin về ĐBCL bên trong để có cơ sở dữ liệu ĐBCL toàn diện, và thông tin cần thiết được phân tích đầy đủ để phục vụ cho hoạt động nâng cao chất lượng; giúp lưu trữ một cách hệ thống, sẵn sàng trích xuất khi cần.</p>	KTBDCLGD		<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch Quản lý thông tin ĐBCL bên trong 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạt động của hệ thống ĐBCL nội bộ. 	12/2019

	Ban hành quy định về việc bảo mật thông tin và cung cấp thông tin; chế độ thông báo các chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn đối với hệ thống thông tin bên trong về ĐBCL cho tất cả các cán bộ và các bên liên quan.	KTBDCLGD		1. Quy định về bảo mật thông tin trong hệ thống ĐBCL nội bộ	Hoạt động của hệ thống ĐBCL nội bộ.	9-12/2019
	Ban hành quy định về quy trình sao lưu, lưu trữ hệ thống thông tin số hóa theo Luật lưu trữ thông tin điện tử.	HCTH	Bộ phận Quản trị mạng	1. Quy định về Quy trình sao lưu, lưu trữ hệ thống thông tin số hóa		9-12/2019
11.3						
	Xây dựng quy định và hướng dẫn định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong.	KTBDCLGD	Các đơn vị liên quan.	1. Quy định và hướng dẫn rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong định kỳ	Hoạt động của hệ thống ĐBCL nội bộ.	9-12/2019
	Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.	KTBDCLGD		1. Quy định và hướng dẫn rà soát, bổ sung, điều chỉnh số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin	Hoạt động của hệ thống ĐBCL nội bộ.	9-12/2019
	Bổ sung thông tin minh chứng theo yêu cầu mốc chuẩn tham chiếu tối thiểu.	KTBDCLGD			Quy trình rà soát các thông tin.	9-12/2019
	Viết lại phân mô tả bám theo mốc chuẩn tham chiếu tối thiểu.	Phạm Minh Thông				9-12/2019
11.4						
	Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong.	KTBDCLGD		1. Kế hoạch Quản lý thông tin ĐBCL bên trong (giống 11.2) 2. Bảng phân công nhiệm vụ các thành viên trong mạng lưới ĐBCL nội bộ về việc thu thập, xử lý, cung cấp, nhận và chuyển thông tin		9-12/2019

<p>Sử dụng các dữ liệu phân tích từ tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn, quá thời hạn, chất lượng giảng dạy của giảng viên, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm, ý kiến phản hồi của cựu sinh viên,... làm dữ liệu đối sánh để xây dựng kế hoạch năm học 2019-2020 của các đơn vị trong trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo và học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</p>	<p>NhómCTCT số 2</p>	<p>ĐTĐH ĐTSDH CTCTQLNH KHCNHTQT</p>	<ol style="list-style-type: none"> Bổ sung bảng Thống kê tình hình tốt nghiệp của sinh viên bậc cao đẳng, đại học tốt nghiệp năm 2019 (Tuyển sinh năm 2015, 2016) Bổ sung nội dung phân tích, đánh giá về kết quả và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn, quá thời hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ có việc làm biến động theo các năm làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch năm học 2019-2020 trong báo cáo tổng kết và báo cáo kế hoạch về công tác đào tạo hoặc trong báo cáo của các phòng ĐTĐH, ĐTSDH về lĩnh vực do đơn vị phụ trách - ĐTĐH, ĐTSDH Phân tích, đối sánh giữa các năm và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, có phương án chuyên kết quả đánh giá đến giảng viên từ bảng thể hiện kết quả phản hồi của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên - ĐTĐH & các khoa Đơn vị chức năng cần đưa ra phân tích ý kiến phản hồi của CSV để xác định những điểm mạnh và tồn tại từ đó đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại và phát huy điểm mạnh (sử dụng dữ liệu từ đánh giá đồng cấp) 		<p>9,10/2019</p>
<p>Bổ sung minh chứng yêu cầu của mốc chuẩn tham chiếu tối thiểu.</p>	<p>KTBDCLGD</p>	<ol style="list-style-type: none"> Văn phòng Aus4skills Nhóm chuyên trách 2 (Tiêu chuẩn 13,14,15) ĐTĐH HCTH 	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng báo cáo tổng kết về kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cải tiến hệ thống thông tin ĐBCL nội bộ, trong đó có các góp ý của các bên liên quan. Các kế hoạch hành động của 6 nhóm hành động thực hiện kế hoạch chiến lược dưới sự hỗ trợ của chuyên gia Aus4skills. Báo cáo tổng kết chương 	<p>1. Các phòng chức năng về quản lý đào tạo, NCKH, các dịch vụ cộng đồng.</p>	<p>9-12/2019</p>

			<p>5. KHCNHTQT</p>	<p>trình hợp tác với Aus4skills năm 2017, 2018, 2019.</p> <p>3. Các mẫu phiếu khảo sát và kết quả thu thập thông tin về nhu cầu xã hội trong mở ngành đào tạo, trong xây dựng, điều chỉnh chương trình và trong tổ chức đào tạo.</p> <p>4. Hệ thống lý thông tin NCKH của giảng viên (xây dựng năm 2019).</p> <p>5. Minh chứng về việc số hóa các thông tin văn bản phục vụ việc chuyển và nhận thông tin trong nhà trường từ 01/3/2019; các biểu mẫu cung cấp thông tin; danh mục hòm thư điện tử của cán bộ, giảng viên theo tên miền riêng của trường.</p> <p>6. Minh chứng về việc sao lưu, lưu trữ, bảo quản dữ liệu thường xuyên của quản trị viên Edusoft.</p> <p>7. Kế hoạch nâng cấp hệ thống mạng internet và mạng nội bộ.</p> <p>8. Các báo cáo về kết quả kiểm tra tiến độ nhiệm vụ KHCN của giảng viên và sinh viên các năm từ 2015 đến 2019; lập bảng đối sánh và phân tích.</p> <p>9. Kế hoạch năm học 2019-2020 của các đơn vị đào tạo, BĐCL, NCKH.</p> <p>10. Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu hợp đồng NCKH cấp cơ sở của ThS. Mai Văn Tám về việc chỉnh sửa, nâng cấp chức năng cho hệ thống Edusoft.</p> <p>11. Quyết định đổi tên và các quyết định bổ nhiệm, kiện toàn đơn vị chuyên trách về ĐBCL.</p> <p>12. Quyết định cử đi học và các chứng</p>	
--	--	--	--------------------	---	--

				chỉ tổ chức thi trên máy tính của thầy Thông, Thắng, Vi Hương.		
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng						
12.1	Bổ sung nguồn lực thực hiện trong các kế hoạch, đảm bảo tính khả thi của các hoạt động.	Phạm Minh Thông		<ol style="list-style-type: none"> 1. Bổ sung số liệu và bảng đối sánh số lượng và trình độ, chức danh đội ngũ cán bộ giảng dạy, NCKH đến năm 2019. 2. Cập nhật lại số liệu về giảng viên tại thời điểm tháng 12/2019. 3. Ban hành thêm một số quy trình về: Rà soát chuẩn đầu ra; Rà soát sự phù hợp của CTĐT với CĐR; Quy trình lấy ý kiến các bên liên quan. 4. Các quyết định mở ngành đào tạo mới trong giai đoạn tự đánh giá; bảng so sánh các chương trình giảng dạy qua các lần chỉnh sửa. 5. Các quy định về xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ hiện có. 		9-12/2019
	Bổ sung các kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng sau đánh giá đồng cấp.	Hội đồng tự đánh giá		<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng. 2. Kế hoạch tự đánh giá giai đoạn 2015-2019 được điều chỉnh từ kế hoạch tự đánh giá giai đoạn 2013-2018. 3. Các biên bản họp triển khai của hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách. 		9/2019
12.2						
	Xây dựng các văn bản quy định về hoạt động đối sánh trong đó xác định lựa chọn đối tác, các xác định nội dung để thực hiện so chuẩn, đối sánh.	BGH chỉ đạo, KTBĐCLGD làm đầu mối	Các đơn vị	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban hành Quy định về các , nội dung và thông tin so chuẩn và đối sánh trong đào tạo, NCKH, KNPVCD trong và ngoài trường. 2. Các văn bản thỏa thuận giữa lãnh đạo 		9-12/2019

				Nhà trường với các CSGD đại học khác về hợp tác trong đối sánh ĐBCL.	
	Ban hành hướng dẫn sử dụng các lựa chọn đối tác, đối sánh chất lượng để nâng cao chất lượng.	KTBDCLGD		1. Ban hành văn bản hướng dẫn sử dụng các lựa chọn đối tác, đối sánh chất lượng để nâng cao chất lượng (có thể tích hợp trong quy định ở mục trên).	9-12/2019
	Lưu ý sử dụng định nghĩa về đối sánh trong Thông tư 12/2017 "Đối sánh (Benchmarking) là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn" để xây dựng văn bản và viết phần mô tả.	KTBDCLGD		1. Báo cáo tự đánh giá giai đoạn 2013-2018 là một minh chứng về đối sánh với bộ tiêu chuẩn (chú ý đến 33 hoàn toàn mới trong tổng số 111).	11/2019
	Các hình thức đối sánh có thể gồm đối sánh trong nội bộ Nhà trường (giữa các CTĐT/các năm), đối sánh trong nước, đối sánh quốc tế.	KTBDCLGD		1. Tập trung viết về đối sánh trong nội bộ giữa các đơn vị đào tạo, so sánh với các thực hành tốt trong từng hoạt động.	
12.3					
	Nhà trường triển khai việc so chuẩn và đối sánh chất lượng ngay trong báo cáo tổng kết năm học 2018-2019 và xây dựng kế hoạch năm 2019-2020.	BGH chỉ đạo so chuẩn, đối sánh trong trường	Các đơn vị	1. Thực hiện so chuẩn đối sánh chất lượng về các hoạt động quan trọng như ĐT, NCKH, KNPVCĐ giữa các năm thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học và kế hoạch của Trường và của các đơn vị phụ trách các lĩnh vực/hoạt động chính yếu.	9,10/2019
	Sử dụng kết quả so chuẩn và đối sánh để rà soát chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.	ĐTĐH, ĐTSĐH		1. Kế hoạch nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. 2. Các kế hoạch bồi dưỡng cho các đối tượng sinh viên LHS, sinh viên yếu.	01/2020
	Sử dụng kết quả so chuẩn và đối sánh để khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong NCKH.	KHCNHTQT	Các đơn vị, các khoa	1. Kết quả NCKH nổi bật nhờ chính sách ưu tiên khác biệt (các công bố quốc tế, các kết quả khoa học phục vụ cho cộng đồng)	01/2020
12.4					

	Triển khai các hoạt động theo yêu cầu của mức chuẩn tối thiểu và trên cơ sở đó tích lũy các minh chứng bắt buộc theo hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng.	KTBDCLGD làm đầu mối	Các đơn vị liên quan: ĐTĐH, ĐTSDH, KHCNHTQT	1. Ban hành Quy định về các , nội dung và thông tin so chuẩn và đối sánh trong đào tạo, NCKH, KNPVCD trong và ngoài trường (giống 12.2). 2. Ban hành văn bản hướng dẫn sử dụng các lựa chọn đối tác, đối sánh chất lượng để nâng cao chất lượng (giống 12.3). 3. Ban hành quy định về quy trình rà soát, điều chỉnh các thông tin so chuẩn và đối sánh. 4. Xây dựng báo cáo rà soát.	Trong quá trình kiện toàn, triển khai hoạt động của Hệ thống ĐBCL nội bộ có sự hỗ trợ của chuyên gia Aus4skills.	12/2019
12.5	Triển khai các hoạt động theo yêu cầu của mức chuẩn tối thiểu và thu thập minh chứng bắt buộc theo hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng.	KTBDCLGD làm đầu mối	Các đơn vị liên quan: ĐTĐH, ĐTSDH, KHCNHTQT	1. Đề nghị Nhà trường phải thực hiện so chuẩn, đối sánh thực sự, có đối tác trong nước thì mới có thể cải tiến bắt đầu từ năm 2019.		
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học						
13.1	Bổ sung đề án tuyển sinh hệ: sau đại học, liên thông, vừa làm vừa học của các năm gần đây.	ĐTSDH ĐTĐH		1. Đề án tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, VLVH		10/2019
	Bổ sung biên bản các cuộc họp xây dựng đề án/kế hoạch tuyển sinh.	ĐTSDH ĐTĐH		1. Biên bản họp xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH		10/2019
	Bổ sung kế hoạch tuyển sinh hệ chính quy năm 2016, 2017 (mới chỉ có của các năm 2014, 2015, 2018, 2019).	ĐTSDH ĐTĐH		1. Kế hoạch tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ đại học		10/2019
	Bổ sung kế hoạch tuyển sinh hệ sau đại học, liên thông, vừa làm vừa học các năm.	ĐTSDH ĐTĐH		1. Kế hoạch tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, VLVH 2. Biên bản họp xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: ĐH chính quy, Sau đại học, VLVH		10/2019

	Bổ sung các quyết định phân công trách nhiệm cho các thành viên hội đồng tuyển sinh của các năm (mới chỉ có của năm 2019).	ĐTSĐH ĐTĐH		1. Quyết định Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, VLVH		10/2019
	Bổ sung quyết định thành lập Ban thanh tra Hội đồng tuyển sinh của các năm.	TCCB, TTPC		1. Quyết định thành lập Đoàn thanh tra giám sát tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH. 2. Kế hoạch thanh tra giám sát tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH.		10/2019
	Bổ sung cơ sở dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh của những năm trước, đối sánh và kết quả rà soát điều chỉnh đề án tuyển sinh.	ĐTSĐH ĐTĐH		1. Cơ sở dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh của những năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 đối sánh và kết quả rà soát điều chỉnh đề án tuyển sinh		10/2019
	Mã hóa minh chứng H13.13.01.05, H13.13.01.08, H13.13.01.09 chưa phù hợp, thiếu các minh chứng H13.13.01.010 - H13.13.01.14...					10/2019
	Nhóm tự đề xuất	ĐTSĐH ĐTĐH		1. Thông báo tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin tuyển sinh trên các phương tiện truyền thông năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, VLVH. 2. Kế hoạch quảng bá tuyển sinh hệ SDH		10/2019
13.2						
	Bổ sung đề án tuyển sinh cho các hệ đào tạo: sau đại học, liên thông, vừa làm vừa học, ...	ĐTSĐH ĐTĐH		1. Đề án tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, VLVH		10/2019
	Nhà trường cần xây dựng các phương thức tuyển sinh khác nhau với nhiều tổ hợp, để có thể tạo điều kiện cho thí sinh có nhiều phương án lựa chọn và					

	có thể đạt được chất lượng tuyển sinh tốt nhất trong hoàn cảnh thực tế.				
	Minh chứng H13.13.02.05 chưa có trong báo cáo.				
	Nhóm tự đề xuất	ĐTSDH		1. Văn bản họp Hội đồng tuyển sinh xác định lựa chọn người học, hình thức thi/xét tuyển cho từng CTĐT của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học	10/2019
13.3					
	Bổ sung Phân công trách nhiệm Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng từ năm 2018 trở về trước.	ĐTSDH ĐTĐH		1. Phân công trách nhiệm Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH	10/2019
	Bổ sung quy định về quy trình giám sát công tác tuyển sinh (mới chỉ có của năm 2018) và nhập học của các năm.	TCCB TTPC		1. Văn bản qui định về quy trình giám sát trong công tác tuyển sinh 2. Văn bản qui định quy trình giám sát việc nhập học	10/2019
	Bổ sung các biên bản giám sát công tác tuyển sinh và nhập học của các năm.	1. TCCB, TTPC 2. ĐTSDH ĐTĐH		1. Biên bản giám sát công tác tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH 2. Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học	10/2019
	Bổ sung cơ sở dữ liệu về tuyển sinh và nhập học; kết quả tuyển sinh và nhập học hàng năm của các ngành, CTĐT và có sự đối sánh với các năm.			1. Cơ sở dữ liệu về tuyển sinh và nhập học; kết quả tuyển sinh và nhập học hàng năm của các ngành, CTĐT của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH	10/2019
	Bổ sung các minh chứng H13.13.03.05 - H13.13.03.09.				10/2019
13.4					

	Bổ sung các biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học của các năm.	ĐTSDH ĐTĐH		1. Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học	10/2019
	Bổ sung các văn bản qui định, qui trình giám sát, phân tích kết quả tuyển sinh và nhập học, nhất là công tác nhập học.				11/2019
	Bổ sung các kết quả phân tích, các biện pháp, hỗ trợ giám sát, phân tích kết quả tuyển sinh và nhập học, nhất là công tác nhập học.	ĐTSDH ĐTĐH		1. Các biện pháp và công cụ/phương tiện hỗ trợ việc giám sát, phân tích kết quả tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH 2. Các kết quả phân tích, đo lường về tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH	11/2019
	Bổ sung tất cả các minh chứng của này.				11/2019
13.5					
	Bổ sung báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học hằng năm.			1. Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học	11/2019
	Cần phải có các kết quả phân tích, đánh giá, các văn bản điều chỉnh công tác tuyển sinh và nhập học của các năm.			1. Các kết quả phân tích, đo lường về tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH	11/2019
	Cần lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan tham gia công tác tuyển sinh, nhập học.			1. Bản tổng hợp các ý kiến phản hồi của các bên liên quan tham gia công tác tuyển sinh và nhập học của các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 hệ: Sau đại học, đại học CQ, VLVH	11/2019
	Bổ sung tất cả các minh chứng của này.				
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học					
14.1					

Bổ sung các minh chứng còn thiếu của các bước trong việc cập nhật và sửa đổi chương trình đại học.	1. Các khoa (1-6) 2. Các tiểu ban (7) 3. ĐTDH (8,9)	1. ĐTDH (1-6)	1. Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cập nhật, sửa đổi chương trình đào tạo 2. Đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện 3. Dự thảo chương trình khung cần sửa đổi, cập nhật 4. Thiết kế/rà soát đề cương chi tiết các học phần theo chương trình khung 5. Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các bên liên quan 6. Chính sửa chương trình đào tạo sau Hội thảo 7. Thẩm định chương trình đào tạo 8. Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét, thông qua 9. Thủ trưởng cơ sở đào tạo ban hành chương trình	10/2019
Bổ sung các Quyết định thành lập các hội đồng xây dựng và thẩm định chương trình dạy học, các môn học/học phần.				10/2019
Bổ sung trong Quyết định về việc ban hành quy định, sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ về việc phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, giám sát/rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình dạy học.				10/2019
Bổ sung minh chứng về Kế hoạch và phương pháp lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của các bên liên quan khi xây				10/2019

	dựng, phát triển, rà soát, thẩm định chương trình dạy học, đề cương môn học/học phần.				
14.2					
	Trong phần mô tả cần thể hiện các quyết định thành lập hội đồng rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đào tạo đại học, thạc sỹ.	Người viết ĐTĐH ĐTSDH		Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Bổ sung minh chứng về tham khảo chọn lọc các ý kiến của nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp thông qua các đợt thực tập, lấy phiếu điều tra khảo sát thực tế, biên bản cuộc họp của các bên có liên quan trong quá trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo.	Các khoa	ĐTĐH ĐTSDH	1. Phiếu/Biên bản hội thảo có xin ý kiến về Chuẩn đầu ra của: Nhà tuyển dụng lao động, Người đã tốt nghiệp (thông qua các đợt thực tập lấy phiếu điều tra khảo sát thực tế)	10/2019
	Bổ sung chữ ký của các Biên bản về việc lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan trong việc xây dựng Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo.	Các khoa	ĐTĐH ĐTSDH	1. Biên bản cuộc họp của các bên có liên quan trong quá trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo trình độ đại học	10/2019
	Bổ sung các văn bản công bố chuẩn đầu ra và được thể hiện trên trang thông tin điện tử.				
	Bổ sung minh chứng Kế hoạch rà soát, điều chỉnh Chuẩn đầu ra được xây dựng có phân công nhiệm vụ cho các bên liên quan, có thời gian thực hiện rõ ràng.	ĐTĐH ĐTSDH	Các khoa	1. Bản phân công nhiệm vụ cho các bên liên quan về xây dựng Chuẩn đầu ra	10/2019
	Bổ sung thêm minh chứng về các hội nghị khách hàng. Kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động về chuẩn đầu ra.				11/2019
14.3					
	Bổ sung thêm trong phần mô tả cần thể hiện số theo dõi giảng dạy/ thời khoá biểu.	Người viết ĐTĐH ĐTSDH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019

	Bổ sung minh chứng [H14.14.03.06] về Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo cũng được công bố công khai trên Cổng thông tin đào tạo của Trang thông tin điện tử Trường.	Người viết ĐTDH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Bổ sung minh chứng về Đề cương các môn học/học phần chương trình đào tạo thạc sĩ [H14.14.03.07].				10/2019
	Bổ sung trong Sổ tay sinh viên chưa thể hiện chương trình, kế hoạch đào tạo.	Người viết ĐTDH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Cần viết thêm trong phần mô tả cần thể hiện văn bản giao nhiệm vụ phổ biến đề cương môn học/ học phần, kế hoạch giảng dạy đến người học kèm theo minh chứng.	Người viết ĐTDH ĐTSDH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Cần viết thêm trong phần mô tả được các hoạt động dạy học hướng tới đạt được chuẩn đầu ra và đưa ra các minh chứng kèm theo.	Người viết ĐTDH ĐTSDH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Cần rà soát đề cương chi tiết môn học/học phần với tài liệu giáo trình và tài liệu tham khảo của tất cả các môn học/học phần.				10/2019
14.4					
	Bổ sung các biên bản họp về việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học.	ĐTDH ĐTSDH	Các khoa	1. Các biên bản họp về việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học.	10/2019
	Bổ sung minh chứng “Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo cũng được công bố công khai trên Cổng thông tin đào tạo của Trang thông tin điện tử Trường [H14.14.03.06].	ĐTDH	Ban quản trị Website	1. Bổ sung minh chứng (đưa chương trình lên Web, dẫn đường link)	10/2019
	Thiếu minh chứng Đề cương các môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ được phổ	ĐTDH ĐTSDH	CTCTQLNH	1. Bổ sung Kế hoạch liên quan nội dung đào tạo trong Tuần sinh hoạt công dân	10/2019

	biến tới học viên vào dịp khai giảng [H14.14.03.07].				
	Kiểm tra lại các minh chứng về so sánh chương trình dạy học của Nhà trường với các chương trình dạy học tương ứng của Trường đối sánh.	Các khoa	ĐTĐH ĐTSĐH	1. Biên bản so sánh chương trình đào tạo của Trường với các chương trình đào tạo tương ứng của CSGD đối sánh	10/2019
	Trong phần mô tả cần viết thêm bảng so sánh các phiên bản khác nhau của chương trình dạy học.	Người viết ĐTĐH ĐTSĐH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Bổ sung chữ ký trong các biên bản so sánh chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục đào tạo khác.	Các khoa	ĐTĐH ĐTSĐH	1. Biên bản so sánh chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục đào tạo khác có đầy đủ chữ ký	10/2019
	Bổ sung minh chứng cho [H14.14.04.03] về các bên liên quan được tham gia ý kiến bao gồm các nhà khoa học, giảng viên, cựu sinh viên và các tổ chức xã hội, các nhà tuyển dụng lao động thông qua các hội thảo chuyên môn về chương trình đào tạo (còn thiếu 18 ngành đào tạo đại học).	Các khoa	ĐTĐH ĐTSĐH	1. Biên bản Hội thảo có ghi ý kiến các nhà khoa học, giảng viên, cựu sinh viên và các tổ chức xã hội, các nhà tuyển dụng lao động thông qua các hội thảo chuyên môn về chương trình đào tạo	10/2019
	Bổ sung minh chứng cho [H14.14.04.05] về lấy ý kiến trực tiếp từ các cơ sở thực tập thiếu các khối ngành ngoài sư phạm.	ĐTĐH	Các khoa	1. Báo cáo của các cơ sở thực tập cuối kỳ; nhận xét, đánh giá của các cơ sở thực tập về SV	10/2019
14.5					
	Cần ban hành ngay văn bản quy định quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học.				11/2019
	Mã hoá lại toàn bộ minh chứng cho 14.5 cho khớp với báo cáo tự đánh giá trường Đại học Tây Bắc.	ĐTĐH ĐTSĐH		1. Mã hóa lại theo nội dung mô tả đã bổ sung	10/2019
	Bổ sung minh chứng so sánh về điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2013 và năm 2018.	Các khoa	ĐTĐH	1. Bản so sánh 2 chương trình đào tạo 2013 - 2018	10/2019

	Bổ sung minh chứng về dữ liệu của các phiếu khảo sát của các bên liên quan về chương trình dạy học, phương pháp và quy trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động dạy học.	Các khoa	ĐTĐH	1. Phiếu khảo sát; bản thống kê ý kiến các bên liên quan về chương trình dạy học, phương pháp và quy trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động dạy học	10/2019
	Bổ sung minh chứng về các phiên bản của chương trình dạy học (cũ - mới).	ĐTĐH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Nhóm bổ sung: Bổ sung trong phần mô tả về: đề cương môn học/ học phần; các đề thi..... trong CV 768 về hướng dẫn đánh giá CSGD...)	ĐTĐH ĐTSDH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Cơ sở dữ liệu (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) lấy ý kiến phản hồi của người học, cựu người học về chương trình dạy học, phương pháp và quy trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động dạy học				12/2019
	Nhóm bổ sung: Căn mô tả các phiên bản của chương trình dạy học (cũ - mới) MC kèm theo.	ĐTĐH		1. Viết lại phần mô tả và thêm minh chứng	10/2019
	Nhóm bổ sung: Xem lại MC 14.01.07 về đào tạo thạc sỹ.	ĐTSDH		1. Quy định và quy trình rà soát, sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ	10/2019

Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập

15.1					
	Nhà trường sớm ban hành triết lý giáo dục trên cơ sở triết lý đào tạo.	BGH		1. Triết lý giáo dục	10/2019
	Bổ sung minh chứng các quy định hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và đạt chuẩn đầu ra.				10/2019

	Thay minh chứng [15.15.01.01-03] cho phù hợp với chu kỳ đánh giá (2014-2018).	ĐTĐH		1. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý trong KHCL trước 2019	10/2019
	Thiếu các minh chứng “Các đơn vị trước khi thực hiện xây dựng chương trình đào tạo cụ thể đều bám sát định hướng của Trường về triết lý đào tạo để xây dựng chuẩn đầu ra cho phù hợp” [H15.15.01.04], [H15.15.01.05].	Các khoa	ĐTĐH ĐTSDH	1. Biên bản họp của các khoa về xây dựng chương trình đào tạo thể hiện nội dung này	10/2019
15.2					
	Bổ sung minh chứng [H15.15.02.01] về Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Tây Bắc giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	TCCB		1. Chiến lược về phát triển đội ngũ	10/2019
	Bổ sung minh chứng về các thông báo tuyển dụng và phải được viết trong phần mô tả.	ĐTĐH ĐTSDH		1. Viết lại phần mô tả và bổ sung MC về các Thông báo tuyển dụng	10/2019
	Bổ sung minh chứng hỗ trợ tài chính [H15.15.02.03] cho đối tượng nghiên cứu sinh năm 2017.	KTTC		1. Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2017 năm 2017	10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.02.04] thiếu các báo cáo tổng hợp các năm 2015-2018 về tuyển dụng.	TCCB		1. Báo cáo hàng năm về tuyển dụng cán bộ (từ 2015 - 2018)	10/2019
	Xem lại số liệu thông kê trong báo cáo về công tác bổ nhiệm trong giai đoạn 2014-2018.	TCCB		1. Các Quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó khoa/bộ môn trực thuộc 2. Các Quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm, Trưởng ban quản lý KNT, Trưởng trạm Y tế	10/2019
	Bổ sung minh chứng thống kê nguyện vọng của sinh viên, thông báo cho các khoa cử giảng viên giảng dạy.			1. Kế hoạch tổ chức học kỳ thể hiện nội dung thống kê nguyện vọng của SV, thông báo cho các khoa cử GV giảng dạy	10/2019

	Bổ sung minh chứng thời khoá biểu các học phần đã tổ chức dạy-học các năm 2014-2018.	ĐTĐH	Các khoa	1. Bổ sung minh chứng TKB	10/2019
	Bổ sung minh chứng xử lý bất thường trong đăng ký học tập của sinh viên. Điều chỉnh các học phần nếu sinh viên có thay đổi nguyện vọng.	ĐTĐH		1. Kế hoạch tổ chức học kỳ thể hiện nội dung xử lý bất thường trong đăng ký học tập của sinh viên; điều chỉnh các học phần nếu sinh viên có thay đổi nguyện vọng.	10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.02.15] về Phiếu đăng ký học phần cần trùng khớp với đăng ký môn học trên Cổng thông tin đào tạo .	Các khoa		1. Phiếu đăng ký học phần SV nộp cho có vấn học tập	10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.02.16] về phê duyệt kế hoạch giảng dạy các học phần được tổ chức thực hiện trong học kỳ của đào tạo đại học các năm 2015, 2016.	ĐTĐH	HCTH	1. Quyết định phê duyệt kế hoạch giảng dạy các học phần được tổ chức thực hiện trong học kỳ của đào tạo đại học các năm 2015, 2016.	10/2019
15.3					
	Cần mô tả và công khai kế hoạch đào tạo, thời khoá biểu và bổ sung minh chứng về kế hoạch đào tạo và thời khóa biểu.	ĐTĐH		1. Viết lại mô tả và bổ sung minh chứng	10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.03.01 - 02] về tuyên bố các lý do quan trọng để học sinh THPT có cơ sở lựa chọn đến học tập tại Trường và bề dày truyền thống trong công tác đào tạo và NCKH.	ĐTĐH	HCTH	1. MC Trường tuyên bố các lý do quan trọng để học sinh THPT có cơ sở lựa chọn đến học tập tại Trường (Tờ rơi, Clip quảng bá tuyển sinh	10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.03.05] về Sinh viên được trang bị kiến thức gắn với rèn luyện kỹ năng mềm quan trọng, cần thiết.	ĐTSDH	Các khoa	1. CDR của SDH (Sinh viên được trang bị kiến thức gắn với rèn luyện kỹ năng mềm quan trọng, cần thiết)	10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.03.06] về hệ thống giảng đường, trung tâm thực nghiệm, thí nghiệm hiện đại.	QTCSVC	CTCTQLNH	1. Ảnh thể hiện hệ thống giảng đường khang trang, trung tâm thực nghiệm, thí nghiệm hiện đại, báo cáo về cơ sở vật chất	10/2019

Bổ sung minh chứng [H15.15.03.08] về Các câu lạc bộ sinh viên hoạt động sôi nổi, thiết thực.	ĐTN, HSV		1. Ảnh thể hiện các câu lạc bộ sinh viên hoạt động sôi nổi, thiết thực. Báo cáo của ĐTN, HSV	10/2019
Bổ sung minh chứng [H15.15.03.09] về cơ hội tu nghiệp và du học nước ngoài.	KHCNHTQT		1. Thống kê số SV đã đi học ngắn hạn, dài hạn ở nước ngoài	10/2019
Sửa số liệu ngành đào tạo thạc sỹ là 06 ngành.	ĐTĐH		1. Chính sửa trong phần mô tả	10/2019
Bổ sung minh chứng [H15.15.03.17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25].	Khoa Kinh tế		<p>1. Danh sách 5 doanh nghiệp hợp tác thường xuyên và 30 doanh nghiệp hợp tác theo thời điểm của Khoa Kinh tế [H15.15.03.17].</p> <p>2. Kế hoạch, báo cáo thực hiện chương trình “Đi tìm doanh nhân tương lai”, cuộc thi “Vẽ đẹp trí tuệ”, “Sắc màu quản trị”, “Ai là kế toán giỏi” [H15.15.03.18] của Khoa Kinh tế.</p> <p>3. Danh sách các đơn vị thực tập của SV ngành Chăn nuôi [H15.15.03.19];</p> <p>4. Kế hoạch tham gia chiến dịch tiêm phòng định kỳ theo kế hoạch của Tỉnh Sơn La [H15.15.03.20];</p> <p>5. MC sinh viên tham gia các đề tài, dự án cấp tỉnh, bộ, liên kết với nước ngoài (dự án ASIA) [H15.15.03.21];</p> <p>6. MC 100% sinh viên về thực tập và nghiên cứu tại các trang trại chăn nuôi quy mô lớn trong và ngoài tỉnh [H15.15.03.22]</p> <p>7. Sinh viên ngành Nông học: Thực tập nghề nghiệp và tốt nghiệp tại các cơ sở sản xuất trong tỉnh Sơn La. Phối hợp với các đơn vị để nghiên cứu, làm quen với công việc thực tiễn sản xuất [H15.15.03.23]</p>	10/2019

				8. MC sinh viên ngành Lâm nghiệp thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp tại các khu bảo tồn thiên nhiên trong và ngoài tỉnh. [H15.15.03.24]. 9. MC Biên bản thảo thuận hợp tác với các huyện, TP, các tỉnh Bắc Lào [H15.15.03.25]		
	Nên viết trong phần mô tả về các báo cáo tổng kết các hoạt động phục vụ cộng đồng về hoạt động dạy và học.	ĐTĐH		1. Kế hoạch thời gian cho công tác đào tạo hàng năm		
15.4						
	Bổ sung minh chứng thực hiện giám sát hoạt động đánh giá giảng viên, hoạt động tổ chức đào tạo trong 5 năm của chu kỳ đánh giá cho đầy đủ.			1. Quy chế tổ chức và hoạt động (thể hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có nội dung giám sát hoạt động đánh giá giảng viên)		10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.04.05] về kết quả kiểm tra hồ sơ giảng viên.	Các khoa		1. Báo cáo công tác kiểm tra hồ sơ giảng viên của các khoa		10/2019
	Bổ sung thêm minh chứng về công tác chuyên môn của các Khoa [H15.15.04.06].	Các khoa		1. Quy định của các khoa về hoạt động chuyên môn		10/2019
	Bổ sung thêm minh chứng về công tác tự đánh giá thông qua các bản tự kiểm điểm hoặc tự nhận xét viên chức hàng năm [H15.15.04.07].	Các khoa	TCCB	1. Bản kiểm điểm viên chức hàng năm		10/2019
	Bổ sung thêm minh chứng về Kết quả công tác kiểm tra, đánh giá chuyên môn của giảng viên được thể hiện trong Báo cáo Tổng kết năm học của từng đơn vị [H15.15.04.08].	Các khoa		1. Báo cáo năm học có thể hiện nội dung kiểm tra, đánh giá chuyên môn của giảng viên		10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.04.09] về công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ giảng viên.	ĐTĐH ĐTSDH KTBDCLGD TTPC		1. Các Báo cáo công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên.		10/2019

	Bổ sung minh chứng [H15.15.04.10] về Sinh viên thực hiện việc đánh giá về giảng viên thông qua phiếu đánh giá, được xử lý trực tiếp trên phần mềm quản lý đào tạo Edusoft.	KTBDCLGD		1. Ảnh chụp Phiếu sinh viên thực hiện việc đánh giá về giảng viên trên phần mềm Edusoft		10/2019
	Bổ sung thêm minh chứng về việc thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá [H15.15.04.14].	ĐTĐH (1) KTBDCLGD (2)		1. Quy định về công tác đào tạo có thay đổi trọng số đánh giá học tập của sinh viên 2. Một số đề xuất của các GV về thay đổi hình thức thi kết thúc học phần.		10/2019
	Bổ sung minh chứng về thống kê tình hình sử dụng thư viện.					10/2019
15.5						
	Bổ sung minh chứng [H15.15.05.01] về kế hoạch hoạt động và kinh phí hoạt động các năm 2014-2017.	KTTC		1. Kế hoạch hoạt động kèm theo kế hoạch kinh phí hàng năm dành cho các đơn vị.		10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.05.02] về phê duyệt tài chính cho các đơn vị cho các năm 2014-2017.	Các khoa ĐTĐH ĐTSDH KTBDCLGD		1. Kế hoạch thực hiện các hoạt động cụ thể hàng năm của các đơn vị.		10/2019
	Bổ sung minh chứng [H15.15.05.03] về những điều chỉnh về công tác giảng dạy của giảng viên, minh chứng [H15.15.05.04] về những điều chỉnh học tập của sinh viên, minh chứng [H15.15.05.03] về các ý kiến nhận xét, góp ý của một số cơ sở ngoài Trường về công tác đào tạo.	Các khoa		1. Kế hoạch kiểm tra chuyên môn; phân công giảng dạy hàng năm. Kế hoạch Hội nghị học tốt, các báo cáo trình bày trong Hội nghị học tốt		10/2019
	Bổ sung minh chứng về các phiếu khảo sát và báo cáo tổng kết mức độ hài lòng của các bên liên quan về triết lý giáo dục và hoạt động dạy học.					
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học						
16.1						

Phần mô tả cần thể hiện được các quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá, kế hoạch thực hiện xây dựng đề thi, câu hỏi thi, qui trình thi.	KTBDCLGD		1. Quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá 2. Viết lại phần mô tả thể hiện các quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá, kế hoạch thực hiện xây dựng đề thi, qui trình thi..	10/2019
Bổ sung minh chứng về quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá, kế hoạch thực hiện xây dựng đề thi, câu hỏi thi, qui trình thi.	Các khoa	KTBDCLGD	1. Kế hoạch thực hiện xây dựng đề thi, câu hỏi thi, quy trình thi	12/2019
Bổ sung minh chứng về phân công trách nhiệm cụ thể trong việc đánh giá người học.	KTBDCLGD		1. Phân công trách nhiệm cụ thể trong việc đánh giá người học: 2. Đánh giá học lực, Giảng viên đánh giá SV (điểm quá trình), đoàn thanh niên đánh giá đoàn viên, Phòng KH đánh giá SVNCKH.. điểm rèn luyện, kế hoạch thi, các QĐ của Trường, kế hoạch thực hiện, BB họp bình bầu, phiếu đánh giá của SV, các QĐ của HĐ cấp trường..) Đánh giá bên ngoài (đánh giá các bên liên quan): đi thực tập, rèn nghề..	9/2019
Minh chứng [H16.16.01.09] là quy định trong đề cương chi tiết môn học, thông báo cho sinh viên qua Trang thông tin điện tử, lịch thi và giáo viên phổ biến cho sinh viên đầu học kỳ, còn minh chứng [16.16.01.10] là về kỹ năng cần thiết của sinh viên.	ĐTĐH	KTBDCLGD	1. Sổ tay sinh viên của các chuyên ngành đào tạo (2015 -2019); 2. Trang điện tử công thông tin đào tạo 3. Đề cương chi tiết môn học.	10/2019
Bổ sung minh chứng đề cương chi tiết môn học (trừ sự phạm sinh học).	ĐTĐH	KTBDCLGD	Đã bổ sung	Đã hoàn thành
Bổ sung minh chứng chương trình chi tiết (trừ chương trình đào tạo sự phạm sinh học).	ĐTĐH	KTBDCLGD	Đã bổ sung	Đã hoàn thành
Bổ sung minh chứng chương trình chi tiết hệ đào tạo thạc sỹ.	ĐTSDH	KTBDCLGD	1. Chương trình chi tiết hệ đào tạo thạc sỹ các chuyên ngành	Đã hoàn thành

16.2	Bổ sung minh chứng về các văn bản quy định qui trình thi, kiểm tra, đánh giá người học.	KTBDCLGD		1. Các VB quy định quy trình thi, kiểm tra, đánh giá người học: Quy trình thực hiện triển khai thi, Quy trình về đánh giá điểm rèn luyện, đánh giá về đoàn viên...	P.KTBĐCLGD P.CTCTQLNH Văn Phòng Đoàn TN	10/2019
	Bổ sung các minh chứng về các đề cương học phần, kết quả phân tích các loại hình đánh giá.	Các khoa	KTBDCLGD	1. Kết quả phân tích các loại hình đánh giá người học		Tháng 12 /2019
	Bổ sung minh chứng kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/ hình thức đánh giá đặc thù đối với mỗi môn học/ học phần.	Các khoa	KTBDCLGD	1. Kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/ hình thức đánh giá đặc thù đối với môn học/ học phần.	Các khoa	12/2019
	Bổ sung minh chứng kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/ hình thức đánh giá đặc thù đối với mỗi loại kỳ thi/đánh giá.	Các khoa	KTBDCLGD	1. Kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/ hình thức đánh giá đặc thù đối với mỗi loại kỳ thi/ học phần.	Các khoa	01/2020
16.3	Bổ sung các minh chứng về các quy định, rà soát quy trình thi, kiểm tra đánh giá người học.	KTBDCLGD		1. Các Quy định, rà soát quy trình thi, kiểm tra đánh giá người học 2. Quy định về đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra		10/2019
	Bổ sung các minh chứng về các kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đối với đặc thù các môn học/học phần.	Các khoa	KTBDCLGD	1. Các kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/ hình thức đánh giá đối với đặc thù các môn học/học phần.	Các khoa	12/2019 01/2020
	Bổ sung các minh chứng về các kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đối với đặc thù các đợt thi/ kỳ thi.	Các khoa	KTBDCLGD	1. Các kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình/ hình thức đánh giá đối với đặc thù các đợt thi/kỳ thi.	Các khoa	12/2019 01/2020
	Bổ sung các minh chứng về việc lấy ý kiến phản hồi của người học/ cựu người học về kiểm tra đánh giá.	Các khoa	KTBDCLGD	1. Lấy ý kiến về phản hồi của người học/cựu người học về kiểm tra đánh giá.	Các khoa, P.CTCTQLNH	12/2019 01/2020
	16.4					

	Ban hành Sở tay sinh viên.	ĐTĐH	CTCTQLNH		P.ĐTĐH	Đã hoàn thành
	Cần triển khai việc lấy ý kiến phản hồi của người học về các loại hình/ phương pháp đánh giá người học.	Các khoa	KTBDCLGD	1. Triển khai việc lấy ý kiến phản hồi của người học về các loại hình/phương pháp đánh giá người học	Các khoa	12/2019 01/2020

Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

17.1	Ban hành các quy định về hoạt động tư vấn, hỗ trợ đào tạo...	CTCTQLNH		1. Quyết định về việc ban hành Quy định công tác SV		10/2019
	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên nhập học và các dịch vụ hỗ trợ khác...	CTCTQLNH		1. Quyết định về việc ban hành Quy định công tác cố vấn học tập		10/2019
	Bổ sung minh chứng về hệ thống giám sát người học:	CTCTQLNH		1. Quyết định về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của SV ĐH hệ chính quy		10/2019
	+ Minh chứng kế hoạch thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị trong việc triển khai các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học: Phòng CTHSSV, Phòng KHTC, Trung tâm Y tế, các Khoa...	CTCTQLNH		1. Quyết định về việc ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đối với Ban cán sự lớp		10/2019
	+ Hệ thống quản lý đào tạo, phần mềm quản lý đào tạo...	CTCTQLNH	KTTC, TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định về chính sách học bổng cho SV hệ chính quy Trường		10/2019
	+ Cơ sở dữ liệu có kết quả đánh giá người học trong cả tiến trình học tập...	CTCTQLNH	KTTC, TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định về chính sách khen thưởng SV hệ chính quy		10/2019
	Các đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ; kế hoạch đánh giá mức độ hài lòng về dịch vụ hỗ trợ (Kết quả đối thoại, phỏng vấn SV...).	CTCTQLNH	KTTC, TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định cấp giấy xác nhận SV, học viện		10/2019
	Bổ sung các minh chứng của này.	TT.TTTV		1. Nội quy thư viện		10/2019
		BQLKNT		2. Quy định sử dụng KTX		10/2019
	86/2015/NĐ-CP		3. Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục		10/2019	

			thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021	
	10/12/2016/TT-BGDĐT		4. Thông tư ban hành quy chế công tác SV đối với chương trình đào tạo ĐH hệ chính quy	10/2019
	157/2007/QĐ-TTG		5. Quyết định về tín dụng đối với học sinh, SV	10/2019
	750/QĐ-TTg		6. Quyết định về điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với một số chương trình tín dụng chính sách tại ngân hàng chính sách xã hội	10/2019
	751/QĐ-TTG		7. Quyết định về điều chỉnh mức cho vay đối với học sinh, SV	10/2019
	CTCTQLNH		8. Kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ SV các năm học từ 2015-2019	10/2019
	KTTC	ĐTĐH, CTCTQLNH, HCTH	9. Hợp đồng xây dựng phần mềm	10/2019
	KTTC	ĐTĐH, CTCTQLNH, HCTH	10. Hợp đồng bổ sung, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý Trường	10/2019
	KTTC	ĐTĐH, CTCTQLNH, HCTH	12. Hợp đồng bảo trì, bổ sung nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý nhà trường	10/2019
	CTCTQLNH	CTCTQLNH	13. Phân công nhiệm vụ nhân sự phòng Công tác CT & QLNH	10/2019
	ĐTĐH		14. Quyết định về việc biên chế lớp từ năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH	ĐTĐH	15. Quyết định về việc phân công Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập từ năm học 2015-2019	10/2019

	CTCTQLNH	ĐTDH	16. Quyết định về việc công nhận Ban cán sự lớp năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH		17. Thông báo tổ chức đánh giá hiệu quả công việc và bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH	ĐTDH, CTCTQLNH	18. Thông báo về việc tổ chức lễ trao bằng tốt nghiệp trong các năm 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH, ĐTDH	Các khoa đào tạo	19. Mẫu phiếu khảo sát SV tốt nghiệp từ các năm 2015-2019	10 - 12/2019
	CTCTQLNH		20. Thông báo tổ chức gặp gỡ giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên các năm 2015-2019	11/2019
	CTCTQLNH		21. Biên bản kết quả gặp mặt giữa đại diện lãnh đạo Nhà trường với sinh viên các năm 2015-2019	11/2019
17.2				
	Bổ sung các quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ các đơn vị tư vấn, hỗ trợ người học.	TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng Công tác CT & QLNH 2. Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng Tổ chức, Phòng hành chính tổng hợp	10/2019
	Cần có các minh chứng về cán bộ hỗ trợ và phục vụ có đủ năng lực, trình độ.	TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng KHCN&HTQT	10/2019
	Số theo dõi hoạt động của các đơn vị phục vụ, hỗ trợ.	TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng Quản lý cơ sở vật chất	10/2019
	Kết quả theo dõi tiến trình và kết quả học tập của người học.	TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Tư vấn hỗ trợ sinh viên -Khởi nghiệp	11/2019
	Danh sách tham gia của người học vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi,...	TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ Trung tâm TTTV	10/2019

Danh sách, quyết định thành lập các câu lạc bộ, hội nhóm,...		TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn TN – HSV	10/2019
Các kế hoạch, hình ảnh minh chứng có tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho người học.		TCCB	1. Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa đào tạo	10/2019
	TCCB, CTCTQLNH, ĐTDH	TCCB	2. Quyết định về việc ban hành Quy định công tác cố vấn học tập	10/2019
	CTCTQLNH		5. Kế hoạch tổ chức Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên, học sinh các năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH		6. Thông báo tổ chức Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên, học sinh các năm học 2015-2019	10/2020
	CTCTQLNH	CTCTQLNH	7. Hình ảnh các nhóm trao đổi trên mạng xã hội (Facebook)	10/2019
	TT.TTTV		8. Thông báo triển khai Công thông tin Thư viện và sử dụng các cơ sở dữ liệu phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu	10/2019
	TT.TTTV		9. Hợp đồng về việc mua bán phần mềm quản lý thư viện	10/2019
	TT.TTTV		10. Hợp đồng về việc hợp tác xây dựng, phát triển và vận hành thư viện số	10/2019
	TT.TTTV		11. Hợp đồng về việc bảo trì phần mềm thư viện	10/2019
	TT.TTTV		12. Hình ảnh hỗ trợ SV của nhân sự Trung tâm TTTV	10/2019
	TCCB		13. Quyết định thành lập phòng truyền thống - văn hoá Tây Bắc	10/2019
	HCTH, CTCTQLNH, ĐTDH	KHCNHTQT	14. Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Tây Bắc với các Trường Đại học khác / các đơn vị khác	10/2019

	HCTH, CTCTQLNH, ĐTĐH	KHCNHTQT	15. Ghi chú hợp tác với các đơn trường/đơn vị khác	10/2019
	HCTH, CTCTQLNH, ĐTĐH	ĐTSDH, KHCNHTQT	16. Hợp đồng liên kết đào tạo	10/2019
	Nhóm CTCT	CTCTQLNH	17. Hình ảnh về thông tin đào tạo, công tác SV, hoạt động ngoại khóa, khen thưởng, học bổng, các chương trình giao lưu văn hóa được post lên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thức của Trường.	10/2019
	CTCTQLNH		18. Thông báo về việc xét các loại học bổng của các năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH		19. Quyết định về việc cấp học bổng các năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH		20. Công văn về việc đề xuất danh sách xét cấp học bổng ngoài trường các năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH		21. Công văn về việc báo cáo danh sách sinh viên nhận các loại học bổng từ năm 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH		22. Thông báo về việc giới thiệu sinh viên nhận học bổng tài trợ	10/2019
	HSV	CTCTQLNH	23. Quyết định về việc khen thưởng thủ khoa và SV đạt kết quả cao kỳ thi tuyển sinh ĐH hệ chính quy từ năm 2015 - 2019	10/2019
	CTCTQLNH		24. Quyết định về việc miễn giảm học phí các năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH		25. Hướng dẫn thực hiện miễn giảm học phí năm học 2015-2019	10/2019
	CTCTQLNH		26. Thông báo về thời hạn tiếp nhận hồ sơ miễn giảm học phí các năm học 2015-2019	10/2019

	CTCTQLNH		27. Thông báo về chính sách ưu đãi học phí dành cho SV các năm học 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH		28. Khen thưởng SV nghiên cứu khoa học giai đoạn 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH		29. Khen thưởng SV đạt thành tích cao các năm học 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH		30. Quyết định về việc khen thưởng sinh viên tốt nghiệp các năm học 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH		31. Sổ cấp giấy xác nhận SV		10/2019
	CTCTQLNH		32. Thông báo về việc tiếp nhận và xử lý phản ánh của SV		10/2019
	CTCTQLNH		33. Hình ảnh trả lời các thắc mắc của SV qua meseger, zalo		10/2019
	CTCTQLNH, ĐTDH	ĐTN, HSV	34. Kế hoạch tổ chức chương trình tiếp sức đến trường và hỗ trợ sinh viên, học sinh khóa tuyển sinh các năm 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH, ĐTDH	ĐTN, HSV	35. Kế hoạch tổ chức chương trình tiếp sức tân sinh năm năm 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH, ĐTDH, BQLKTX	ĐTN, HSV	36. Danh sách tân sinh viên được dưới thiệu ký túc xá, nhà trọ		10/2019
	BQLKTX		37. Thông báo về việc đăng ký nội trú Ký túc xá		10/2019
	KTTC		38. Hợp đồng cho thuê mặt bằng căng tin		10/2019
	KTTC		39. Hợp đồng thầu nhà ăn		10/2019
	KTTC		40. Hợp đồng thuê mặt bằng để xây dựng sân bóng.		10/2019
	Các tổ chức đoàn thể, Khoa	ĐTN, HSV, các Khoa, Trung tâm có CLB	41. Quyết định thành lập các câu lạc bộ trong Trường		10/2019

	Các tổ chức đoàn thể, Khoa	ĐTN, HSV, Hội chữ thập đỏ, Công Đoàn	42. Kế hoạch tổ chức các chương trình tình nguyện, hoạt động kỷ niệm của Đoàn Thanh niên, HSV, Hội chữ thập đỏ, công đoàn từ năm 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH		43. Kế hoạch hội thao, hội diễn các cấp từ năm 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH	ĐTN, HSV	44. Các kế hoạch tổ chức các khoá huấn luyện, seminar học thuật (Thi Olympic, Thi tìm hiểu ...)		10/2019
		CTCTQLNH, ĐTN	45. Kế hoạch tổ chức Ngày hội việc làm các năm 2015-2019		10/2019
	CTCTQLNH	ĐTN	46 Thông báo về việc tham gia Ngày hội việc làm các năm 2015 - 2019		10/2019
	CTCTQLNH	ĐTN	47. Thông báo về việc triệu tập SV tham dự Ngày hội việc làm các năm từ 2015 - 2019		10/2019
	CTCTQLNH	ĐTN	48. Báo cáo tình hình tổ chức ngày hội việc làm từ các năm 2015 - 2019		10/2019
	CTCTQLNH	ĐTN	49. Kế hoạch tổ chức chương trình "SV khởi nghiệp"		10/2019
	CTCTQLNH	ĐTN	50. Phối hợp tổ chức chương trình phát động cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		10/2019
	CTCTQLNH	ĐTN	51. Chương trình tổ chức, làm việc với các doanh nghiệp về việc làm, khởi nghiệp, thực tập - kiến tập tại doanh nghiệp		10/2019
	ĐTĐH		52. Công văn giới thiệu sinh viên thực tập tại các cơ sở		10/2019
	ĐTĐH		53. Công văn v/v liên hệ thực tập cho sinh viên		10/2019
	ĐTĐH		54. Công văn về việc đề nghị hỗ trợ sinh viên thực tập		10/2019
	ĐTĐH		55. Công văn đề nghị các trường THPT giúp đỡ, tiếp nhận sinh viên thực tập		10/2019

	KHCNHTQT, CTCTQLNH, ĐTĐH		56. Công văn - văn bản liên quan đến các hoạt động thực tập, học tập tại nước ngoài	10/2019	
	KHCNHTQT, CTCTQLNH, ĐTĐH		57. Thông báo tuyển sinh chương trình trao đổi sinh viên	10/2019	
	KHCNHTQT, CTCTQLNH, ĐTĐH	HCTH	58. Kế hoạch tổ chức chương trình giao lưu với các trường nước ngoài	10/2019	
	CTCTQLNH, ĐTĐH		59. Thông báo về việc tổ chức lễ trao bằng tốt nghiệp các năm học 2015-2019	10/2019	
	CTCTQLNH, ĐTĐH	ĐTSĐH, Các khoa	60. Báo cáo kết quả khảo sát phản hồi từ người học đối với chất lượng đào tạo của trường các năm học 2015-2019	10 - 11/2019	
	TT.TTTV	ĐTĐH, ĐTSĐH, Các khoa	61. Khảo sát ý kiến người dạy và người học về công tác thư viện từ năm 2015-2019	10 - 11/2019	
17.3					
	Cần có các quy định về việc triển khai rà soát, đánh giá các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, giám sát người học.		CTCTQLNH	1. Thông báo về việc tổ chức họp rà soát và đánh giá hoạt động CTSV các năm học 2015-2019	10 - 11/2019
	Cần phải có biện pháp kiểm tra hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, giám sát người học.	CTCTQLNH	HCTH	1. Báo cáo tổng kết năm học, Kế hoạch hoạt động các năm học 2015-2019	10/2019
	Cần đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ; các mức độ hài lòng về dịch vụ hỗ trợ (Kết quả đối thoại, phỏng vấn SV, cải tiến, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị...).		ĐTN, HSV	2. Báo cáo hoạt động Đoàn – Hội năm học 2015-2019	10/2019
	Bổ sung các minh chứng của này.	HCTH	CTCTQLNH	3. Thông báo kết luận của Hiệu trưởng tại cuộc họp động rà soát và đánh giá hoạt động công tác SV năm học 2015-2019	10 - 11/2019
		ĐTN, HSV	CTCTQLNH	4. Hình ảnh các nhóm trao đổi trên mạng xã hội (facebook)	10/2019

	CTCTQLNH, ĐTĐH		5. Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2015-2019	10/2019	
	Nhóm CTCT	CTCTQLNH	6. Thông báo tổ chức đánh giá hiệu quả công việc và bình xét thi đua các năm học 2015-2019	10 - 11/2019	
	ĐTĐH	CTCTQLNH	7. Biên bản họp đánh giá hiệu quả công việc và bình xét thi đua các năm học 2015-2019	10 - 11/2019	
	HCTH, CTCT & QLNH, ĐTĐH		8. Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng Trường Đại học TB về việc đánh giá hiệu quả công việc và bình xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng thành tích các năm học 2015-2019	10 - 11/2019	
	HCTH, CTCTQLNH, ĐTĐH	KTTC	9. Quyết định về việc miễn học phí đối với sinh viên, học viên các năm học 2015-2019	10/2019	
17.4					
	Cần đưa ra được các chỉ số cải thiện và các biện pháp cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.		ĐTĐH	1. Quyết định về việc xét kết quả học tập các năm học 2015-2019	10/2019
	Cần đưa ra được các chỉ số cải thiện về phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá người học, hệ thống cố vấn học tập,... cho người học.		CTCTQLNH	2. Bảng tổng hợp chi chính sách miễn giảm học phí, học bổng các năm học 2015-2019	10/2019
	Cần có cơ sở dữ liệu (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) về đánh giá của người học đối với các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát người học.		KTTC	3. Kinh phí cho hoạt động ngoại khóa năm tài chính 2015 - 2019	10/2019

	Các kết quả đối thoại, phỏng vấn SV, cải tiến, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị...		CTCTQLNH	4. Báo cáo việc làm của SV tốt nghiệp các năm 2015-2019	10/2019
	Bổ sung các minh chứng của này.	CTCTQLNH, ĐTDH	KTTC, các Phòng chuyên trách	5. Tờ trình về việc chỉnh trang, xây dựng kí túc xá và các công trình phụ trợ	10/2019
		CTCTQLNH	Phòng Dự án, KTTC, QTCSVC	6. Tờ trình về việc đề nghị tinh bàn giao khu đất ở Sơn La, Mộc Châu ...	10/2019
		KTTC	Trạm Y tế, KTTC	7. Hợp đồng khám sức khỏe tổng quát cho SV Trường ĐH TB các năm 2015-2019	10/2019
		CTCTQLNH	Trạm Y tế, CTCTQLNH	8. Thông báo về việc khám sức khỏe sinh viên chính quy các năm 2015-2019	10/2019
		KTTC	Trạm Y tế	9. Kết quả khám sức khỏe SV các năm 2015-2019	10/2019
		KTTC	TCCB	10. Quyết định về việc ban hành Quy định công tác cố vấn học tập	10/2019
		Trạm y tế	Các khoa đào tạo, ĐTDH, CTCTQLNH	11. Quy định về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên	10 - 11/2019
		Trạm y tế	Các khoa đào tạo, ĐTDH, CTCTQLNH	12. Báo cáo kết quả khảo sát cựu sinh viên về chất lượng đào tạo các năm học 2015-2019	10 - 11/2019

Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học

18.1					
	Viết lại mô tả đảm bảo tương thích với danh mục minh chứng, bổ sung dữ liệu. Thống kê rõ dự toán phân kinh phí NCKH hằng năm (cả giảng viên và sinh viên). Đánh giá phần dự toán này có bám sát với mục tiêu của kế hoạch chiến lược hay không? Mức dự toán và chi thực tế có đảm bảo theo các quy				10-12/2019

	định của nhà nước hay không? Xây dựng kế hoạch cải thiện cho thời gian tới.				
	Bổ sung các dữ liệu về chất lượng cán bộ nghiên cứu; đảm bảo mã hóa các minh chứng theo quy định (đặc biệt minh chứng dùng chung cho các tiêu chuẩn,).	TCCB (1) KHCNHTQT (2,3)	Các khoa	1. Dữ liệu thống kê trình độ giảng viên, cán bộ 2. Dữ liệu lý lịch khoa học của giảng viên, cán bộ 3. Thống kê tiềm lực KHCN	10/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến KH cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.				11/2019
18.2					
	Viết lại mô tả đảm bảo phù hợp với danh mục minh chứng, bổ sung dữ liệu về kết quả huy động kinh phí NCKH và số liệu nguồn kinh phí thu được từ các hoạt động hợp tác hằng năm.				10- 12/2019
	Thiết lập các nhóm nghiên cứu mạnh.	KHCNHTQT	TCCB	1. Quyết định thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh.	12/2019
	Rà soát, thống kê danh mục sản phẩm đã thương mại hóa và các sản phẩm ứng dụng.	KHCNHTQT	Các khoa	1. Dữ liệu thống kê danh mục sản phẩm đã thương mại hóa và các sản phẩm ứng dụng.	11/2019
	Bổ sung chính sách thu hút giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu.	KHCNHTQT	ĐTĐH, TCCB	1. Chính sách thu hút giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu. (Quy định tính giờ, thưởng công bố bài báo; cộng điểm cho sinh viên)	11/2019
	Bổ sung các dữ liệu khác theo yêu cầu minh chứng.				11/2019
	Bỏ các minh chứng không liên quan (trước thời điểm đánh giá).				11/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả				12/2019

	hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến kế hoạch cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.				
18.3					
	Viết lại phần mô tả, nêu rõ thời gian, thời điểm xây dựng các KPIs. Có số liệu chi tiết thống kê các chỉ số đạt được, đánh giá mức độ đạt được, và các kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện các KPIs sau khi xây dựng, tiến độ, thời gian điều chỉnh, cải thiện.	KHCNHTQT	HCTH	Báo cáo, kế hoạch về hoạt động KHCN của năm học; báo và kế hoạch học kỳ (thông tin về việc rà soát KPIs và các kế hoạch chi tiết thực hiện sau rà soát)	10-12/2019
	Bổ sung thông tin về việc định kỳ rà soát KPIs và các kế hoạch chi tiết thực hiện sau rà soát.				12/2019
18.4					
	Viết lại phần mô tả, có thể nêu một số nội dung liên quan tới hoạt động nghiên cứu (báo cáo đánh giá tổng kết hằng năm, ý kiến của các hội đồng,...)				10-12/2019
	Xây dựng kế hoạch khảo sát các bên liên quan để cải thiện tồn tại (bao gồm nội dung, thời gian, phân tích và lưu trữ cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả). Đề xuất các giải pháp sau khảo sát.	KHCNHTQT	Các khoa	1. Kế hoạch thu thập ý kiến 2. Bảng hỏi thu thập ý kiến các bên liên quan 3. Báo cáo phân tích các bên liên quan	11/2019
	, đánh giá, cơ sở dữ liệu về công tác quản lý nghiên cứu, các kết quả đánh giá/xếp hạng về NCKH.				10/2019
	Xây dựng, đánh giá, cơ sở dữ liệu về công tác quản lý nghiên cứu, các kết quả đánh giá/xếp hạng về NCKH.				12/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức	KHCNHTQT	Các khoa	1. Các kế hoạch, quyết định cải tiến	12/2019

	đánh giá ngoài và dự kiến KH cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.				
Tiêu chuẩn 19. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu					
19.1					
	Nghiên cứu xây dựng, bổ sung các văn bản:				10-12/2019
	Văn bản quy định rõ về chuẩn mực, đạo đức, bảo hộ phát minh, sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu khác; định giá các đối tượng sở hữu trí tuệ phù hợp với yêu cầu hiện hành của quốc gia và quốc tế.			1. Quy định rõ về chuẩn mực, đạo đức, bảo hộ phát minh, sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu khác; định giá các đối tượng sở hữu trí tuệ phù hợp với yêu cầu hiện hành của quốc gia và quốc tế.	Đã hoàn thành
	Văn bản về chính sách hỗ trợ trong giai đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu.	KHCNHTQT	KTTC	1. Xây dựng Điều lệ quỹ KHCN trong đó có quy định về hỗ trợ trong giai đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu.	11/2019
	Văn bản quy định về quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả nghiên cứu.			1. Quy định về quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả nghiên cứu.	Đã hoàn thành
	Phân công trách nhiệm và hướng dẫn cho các bộ phận/cá nhân quản lý/hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu của trường.			1. Phân công trách nhiệm và hướng dẫn cho các bộ phận/cá nhân quản lý/hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu của trường.	Đã hoàn thành
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến kế hoạch cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.				12/2019
19.2					
	Bổ sung và làm rõ dữ liệu chi tiết từng năm (về các bài báo quốc tế, các bài báo, sách chuyên ngành,... của nhà trường), từ đó phân tích tính hiệu quả	KHCNHTQT	Các khoa	1. Bổ sung và làm rõ dữ liệu chi tiết từng năm (về các bài báo quốc tế, các bài báo, sách chuyên ngành,... của Nhà trường), từ đó phân tích tính hiệu quả	11/2019

	của việc xây dựng chính sách, các chỉ số KPIs.			của việc xây dựng chính sách, các chỉ số KPIs.	
	Xây dựng văn bản yêu cầu, quy định hướng dẫn về việc ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ.	KHCNHTQT	Các khoa	1. Xây dựng văn bản yêu cầu, quy định hướng dẫn về việc ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ.	11/2019
	Cập nhật dữ liệu, hồ sơ và kết quả nghiên cứu hằng năm.	KHCNHTQT	Các khoa	1. Cập nhật dữ liệu, hồ sơ và kết quả nghiên cứu hằng năm.	11/2019
	Cập nhật dữ liệu các ấn phẩm khoa học. Các hợp đồng thương mại hóa tài sản trí tuệ.	KHCNHTQT	Các khoa	1. Cập nhật dữ liệu các ấn phẩm khoa học, các hợp đồng thương mại hóa tài sản trí tuệ.	11/2019
	Triển khai đăng ký, bảo hộ các tài sản trí tuệ.	KHCNHTQT	Các khoa	1. Triển khai đăng ký, bảo hộ các tài sản trí tuệ.	01/2020
19.3					
	Rà soát lại các hoạt động của nhà trường, bổ sung các nội dung liên quan trong phần mô tả, kèm theo các minh chứng cụ thể. Bổ sung cơ sở dữ liệu.				10/2019
	Xây dựng kế hoạch rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ, phân tích kết quả rà soát.	KHCNHTQT	Các khoa	Xây dựng kế hoạch rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ, phân tích kết quả rà soát.	12/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến KH cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.				12/2019
19.4					
	Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ (sau rà soát, đánh giá).	KHCNHTQT	Các khoa	1. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ (sau rà soát, đánh giá).	12/2019
	Tổ chức đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ (bao gồm cả các nguồn thu từ khai thác tài sản thương mại).	KHCNHTQT	Các khoa	1. Tổ chức đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ (bao gồm cả các nguồn thu từ khai thác tài sản thương mại).	12/2019
	Xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan	KHCNHTQT	Các khoa	1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan	11/2019

	về công tác quản lý tài sản trí tuệ (nội dung, xây dựng bảng hỏi, cách thức tổ chức khảo sát, phân tích dữ liệu, so sánh mốc,... cải thiện sau khảo sát).			về công tác quản lý tài sản trí tuệ (nội dung, xây dựng bảng hỏi, cách thức tổ chức khảo sát, phân tích dữ liệu, so sánh mốc,... cải thiện sau khảo sát).	
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học					
20.1	Mã hóa lại phần minh chứng, viết lại phần mô tả cho phù hợp.				10-11/2019
	Rà soát, kiểm tra, bổ sung các minh chứng về việc xây dựng các kế hoạch ngắn hạn nhằm thực hiện các mục tiêu dài hạn được đề cập trong chiến lược phát triển nhà trường đạt được các KPIs trong chiến lược.			1. Xây dựng các kế hoạch ngắn hạn nhằm thực hiện các mục tiêu dài hạn được đề cập trong chiến lược phát triển Nhà trường đạt được các KPIs trong chiến lược.	Đã hoàn thành
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến KH cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.				11/2019
20.2	Rà soát xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai các hoạt động theo chiến lược phát triển, kế hoạch hợp tác, phát triển đối tác để đạt được các KPIs như trong nội hàm (trong 20.1).				11/2019
	Phân mô tả: Rà soát kiểm tra lại các nội dung (khô 1), đã đảm bảo thực hiện các nội dung như KPIs đã được phê duyệt, bổ sung hệ thống minh chứng; bổ sung thêm dữ liệu hằng năm trong từng nội dung (đã đề cập trong phần tồn tại, có đối sánh, khô 2, 3,4, 5 trong báo cáo).				11/2019
	Rà soát và bổ sung minh chứng (5 năm của chu kỳ đánh giá) sau: Thống	KHCNHTQT	Các khoa	1. Thống kê nguồn kinh phí thu hoặc bảng kê các trang thiết bị nghiên cứu	10/2019

	kê nguồn kinh phí thu hoặc bảng kê các trang thiết bị nghiên cứu mới được đầu tư trong các hoạt động hợp tác quốc tế (trao đổi khoa học/sinh viên, liên kết đào tạo quốc tế, đề tài khoa học, dự án; thống kê các hợp đồng hợp tác NCKH và công nghệ; thống kê và danh mục trích ngang các công trình (sách, bài báo,...) công bố chung; thống kê về các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức (tên, thời gian, địa điểm, đối tác, kinh phí phân bổ); báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác nghiên cứu hằng năm (cần đánh giá chi tiết).			mới được đầu tư trong các hoạt động hợp tác quốc tế (trao đổi khoa học/sinh viên, liên kết đào tạo quốc tế, đề tài khoa học, dự án) 2. Thống kê các hợp đồng hợp tác NCKH và công nghệ; thống kê và danh mục trích ngang các công trình (sách, bài báo,...) công bố chung 3. Thống kê về các hội nghị/hội thảo đồng tổ chức (tên, thời gian, địa điểm, đối tác, kinh phí phân bổ)		
20.3						
	Xây dựng văn bản quy định về hệ thống rà soát tính hiệu quả; tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá; lập báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá về các mối quan hệ hợp tác, các đối tác; báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác.	KHCNHTQT	Các khoa	1. Xây dựng văn bản quy định về hệ thống rà soát tính hiệu quả; 2. Khảo sát các bên liên quan 3. Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá về các mối quan hệ hợp tác, các đối tác 4. Báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác Aus4skill, JICA, ACIAR,...		1 đã có trong quy định HTQT
	Phần mô tả viết lại đúng thực trạng (khổ 1), minh chứng (khổ 2 không phù hợp, vì nhà trường chưa ban hành quy định các chỉ số đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, các đối tác, các hợp tác. Kiểm tra lại cơ sở dữ liệu, minh chứng để mô tả cho đúng thực trạng (khổ 3).					10/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến kế hoạch cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.					12/2019
20.4						

	Xây dựng kế hoạch, xây dựng và tổ chức đánh giá các mối quan hệ trong NCKH, trên cơ sở đó lựa chọn lại các đối tác nhằm nâng cao tính hiệu quả hoạt động phát triển hợp tác, phát triển đối tác đáp ứng các mục tiêu chiến lược, ra nguồn lực cho nhà trường.	KHCNHTQT	Các khoa	1. Xây dựng 2. Báo cáo đánh giá các mối quan hệ trong NCKH		11/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến kế hoạch cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.					12/2019

Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng

21.1						
	Xây dựng Quy định quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật (quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng).	TCCB		1. Quyết định ban hành Quy định quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật.		12/2019
	Bổ sung quy định về nhiệm vụ và nhân sự chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng trong Quy chế hoạt động của Trường.	TCCB		Quy định về nhiệm vụ và nhân sự chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng. (trong Quy chế hoạt động của Trường).		12/2019
	Xây dựng kế hoạch, bảng hỏi và tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và các bên liên quan.	KTBDCLGD CTCTQLNH Các khoa		Kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và các bên liên quan		12/2019
	Bổ sung các minh chứng các hợp đồng, ký kết hợp tác giữa nhà trường và đối tác; đã có một số quyết định thành lập các trung tâm (chưa có kế hoạch hoạt động cụ thể).	HCTH Các trung tâm		Các hợp đồng ký kết hợp tác giữa nhà trường và đối tác. Kế hoạch hoạt động hằng năm các Trung tâm		12/2019

	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến KH cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.	Nhà trường		1. Thành lập đơn vị chuyên trách trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng 2. Chính sửa và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường	12/2019
21.2	Bổ sung mô tả các phê duyệt kinh phí đầu tư của Nhà trường cho các hoạt động xã hội, bản kê kinh phí thu được từ các hoạt động dịch vụ. Bổ sung các minh chứng cho hoạt động này (nếu có).	Người viết của nhóm KTTC	Các trung tâm dịch vụ	1. Viết mô tả bổ sung các phê duyệt kinh phí đầu tư của Nhà trường cho các hoạt động xã hội. 2. Bản kê kinh phí thu được từ các hoạt động dịch vụ	10/2019
	Xây dựng kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và các bên liên quan về các hoạt động này.	KTBDCLGD CTCTQLNH Các khoa		1. Kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và các bên liên quan về các hoạt động này.	12/2019
	Rà soát, bổ sung kế hoạch, hình ảnh, các kết quả hoạt động trên trang thông tin điện tử (qua kiểm tra nhanh trên website của trường, đã có một số hình ảnh hoạt động do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên triển khai, chưa có hình ảnh hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn và các hoạt động vì cộng đồng khác như: các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, ngoại ngữ cho khu vực, vùng,... góp phần khẳng định vị thế của trường Đại học Tây Bắc.)	HCTH ĐTN, HSV, công đoàn, hội chữ thập đỏ, khoa ngoại ngữ cung cấp hình ảnh hoạt động	Bộ phận phụ trách website nhà trường	1. Bổ sung kế hoạch, hình ảnh, các kết quả hoạt động trên trang thông tin điện tử (hình ảnh hoạt động do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Công đoàn, chữ thập đỏ... và các hoạt động vì cộng đồng khác như: các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, ngoại ngữ cho khu vực, vùng,... góp phần khẳng định vị thế của trường Đại học Tây Bắc).	12/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến kế hoạch cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.			1. Tiến hành việc thu thập các thông tin về sự phản hồi của cộng đồng 2. Đẩy mạnh việc cập nhật các thông tin, hình ảnh về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trên trang thông tin điện tử của Nhà trường 3. Tiến hành lấy ý kiến phản hồi của cán	Cần được tiến hành thường xuyên trong năm

				bộ, giảng viên, nhân viên và các bên liên quan	
21.3					
	Xây dựng văn bản quy định hệ thống đo lường và đánh giá kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng cho giai đoạn từ nay và các năm tiếp theo.	Đơn vị chuyên trách hoạt động KNPVCĐ	TCCB	1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả hoạt động KNPVCĐ 2. Báo cáo tính hiệu lực của bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả hoạt động KNPVCĐ	12/2019
	Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và các bên liên quan, tổ chức rà soát, đánh giá kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng.	Đơn vị chuyên trách hoạt động KNPVCĐ	TCCB Công đoàn trường ĐHTB, ĐTDH (1) CTCTQLNH - QLNH (2) Các khoa (3)	1. Báo cáo kết quả và đánh giá tác động của hoạt động KNPVCĐ đối với CB,GV,NV 2. Báo cáo kết quả và đánh giá tác động của hoạt động KNPVCĐ đối với người học 3. Báo cáo kết quả và đánh giá tác động của hoạt động thực tập nghề nghiệp, rèn nghề và thực tập tốt nghiệp	12/2019
	Bổ sung minh chứng về hồ sơ phê duyệt kinh phí đầu tư của trường cho các hoạt động xã hội; hồ sơ về nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ.	TT.THNN (1) KHCNHTQT; TT.NCKH&C GCN (2)	Phòng KTTTC	1. Báo cáo tổng kết hoạt động của Trung tâm THNN từ 2013 đến 2018 2. Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2013 - 2018	12/2019
	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động phục vụ cộng đồng, bao gồm: kế hoạch, các bên tham gia, các đóng góp cho xã hội, các nguồn lực thu nhận được từ các hoạt động dịch vụ và chuyển giao, ...	Đơn vị chuyên trách hoạt động KNPVCĐ	Tất cả các Phòng, Ban, Khoa, tổ chức đoàn thể và Trung tâm trong trường	1. Các quyết định phê duyệt 2. Kế hoạch thực hiện 3. Báo cáo kết quả	12/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến kế hoạch cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.	Đơn vị chuyên trách hoạt động KNPVCĐ	Tất cả các Phòng, Ban, Khoa, tổ chức đoàn thể và Trung tâm trong trường	1. Quyết định thành lập đơn vị chuyên trách KNPVCĐ 2. Quy chế hoạt động của đơn vị chuyên trách KNPVCĐ và tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội 3. Kế hoạch thực hiện 4. Báo cáo kết quả	12/2019

21.4	Tổ chức khảo sát, đánh giá quả khảo sát về sự hài lòng của các bên liên quan đối với dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.	Đơn vị chuyên trách hoạt động KNPVCĐ (1,2,4) Các khoa (3)	Tất cả các Phòng, Ban, Khoa, tổ chức đoàn thể và Trung tâm trong trường	1. Báo cáo kết quả và đánh giá tác động của hoạt động KNPVCĐ đối với CB,GV,NV 2. Báo cáo kết quả và đánh giá tác động của hoạt động KNPVCĐ đối với người học 3. Báo cáo kết quả và đánh giá tác động của hoạt động thực tập nghề nghiệp, rèn nghề và thực tập tốt nghiệp 4. Báo cáo kết quả phỏng vấn và khảo sát năng lực đáp ứng cho hoạt động nghề nghiệp của sinh viên từ các nhà sử dụng lao động	12/2019
	Xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ và kết nối cộng đồng, trong đó nêu bật các giải pháp cải tiến nhằm đáp ứng các nhu cầu của các bên liên quan.	Đơn vị chuyên trách hoạt động KNPVCĐ (1) Các khoa (2)	TCCB; ĐTĐH; CTCTQLNH - QLNH; các tổ chức đoàn thể	1. Kế hoạch hoạt động KNPVCĐ đối với CB,GV,NV 2. Kế hoạch hoạt động thực tập nghề nghiệp, rèn nghề và thực tập tốt nghiệp	12/2019
	Bổ sung bảng kê danh mục thu nhập từ các dịch vụ cộng đồng.	Phòng KTTC	Tất cả các Phòng, Ban, Khoa, tổ chức đoàn thể và Trung tâm trong trường	1. Quyết định phê duyệt kinh phí và hồ sơ hoàn ứng, thanh lí hợp đồng	12/2019
	Bổ sung các hoạt động cải thiện sau đánh giá đồng cấp, đánh giá kết quả hoạt động từ nay đến trước khi tổ chức đánh giá ngoài và dự kiến kế hoạch cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.	Đơn vị chuyên trách hoạt động KNPVCĐ	Tất cả các Phòng, Ban, Khoa, tổ chức đoàn thể và Trung tâm trong trường	1. Quyết định thành lập đơn vị chuyên trách KNPVCĐ 2. Quy chế hoạt động của đơn vị chuyên trách KNPVCĐ và tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội 3. Kế hoạch thực hiện của đơn vị chuyên trách KNPVCĐ và các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội 4. Báo cáo kết quả về mức độ hài lòng của các bên liên quan trong hoạt động	12/2019

				KNPVCD 5. Đối sánh kết quả hoạt động từng năm của đơn vị chuyên trách KNPVCD và các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội		
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo						
22.1						
	Bổ sung dự đoán tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của tất cả các CTĐT (thạc sĩ, đại học chính quy, liên thông, vừa làm vừa học, ...) trong kế hoạch đào tạo hằng năm.	ĐTĐH ĐTSDH		1. Kế hoạch đào tạo đại học 2. Kế hoạch đào tạo sau đại học	12/2019	
	Bổ sung cơ sở dữ liệu về người học tham gia CTĐT, các môn học/học phần (tuyển sinh đầu vào; kết quả rèn luyện và học tập các học kỳ; tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần...) trên phần mềm Edusoft.	CTCTQLNH ĐTĐH			1/2020	
	Bổ sung các báo cáo về tỷ lệ học phần học lại, thi lại của sinh viên trong các năm gần đây;	ĐTĐH KTBĐCLGD		1. Báo cáo tổng kết năm học	1/2020	
	Thông báo về việc rà soát, thống kê nợ học phần các năm và lập danh sách sinh viên nghỉ học, thôi học,...	ĐTĐH	KTBĐCLGD CTCTQLNH	1. Biên bản họp HĐ xét tiến độ học tập	12/2019	
	Bổ sung các biên bản họp rà soát, điều chỉnh và các quyết định về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học sau rà soát, điều chỉnh.	ĐTĐH	KTBĐCLGD	1. Bổ sung thông tin trong báo cáo tổng kết hàng năm của phòng	12/2019	
	Kế hoạch khắc phục tình trạng người học nghỉ học của các năm học,...	ĐTĐH	CTCTQLNH		1 /2020	
	Bổ sung các minh chứng H01.22.01.02, H01.22.01.05.	KTBĐCLGD ĐTĐH		1. Phiếu đánh giá giảng viên trên Edusoft (H01.22.01.02)	1/2020	
22.2						

	Bổ sung kế hoạch tiến độ đào tạo các năm học (minh chứng về thời gian tốt nghiệp trung bình của cao đẳng giảm từ 3,2 năm xuống còn 3,06 năm và bậc đại học từ 4,05 năm xuống còn 4,04 năm).	ĐTĐH		1. Bổ sung thông tin trong báo cáo tổng kết hàng năm của phòng	12/2019
	Bổ sung cơ sở dữ liệu về người học tham gia CTĐT, các môn học/học phần (tuyển sinh đầu vào; kết quả rèn luyện và học tập các học kỳ; tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần...).	CTCTQLNH ĐTĐH			1/2020
	Bổ sung các báo cáo đề xuất về việc tổ chức lớp học vét, học lại...; mở lớp học lại cho những SV đã kết thúc khóa học nhưng còn nợ môn...	ĐTĐH		1. Kế hoạch tổ chức học kỳ phụ các năm (đã có minh chứng)	
	Bổ sung báo cáo lấy ý kiến người học đối với chất lượng học phần của các năm học..., biên bản rà soát, chỉnh sửa các CTĐT ThS, ĐH...	KTBDCLGD ĐTĐH		1. Báo cáo của phòng CTCTQLNH 2. Các biên bản họp rà soát của các khoa	1/2020
	Bổ sung các minh chứng H01.22.02.01, và mã hóa lại, bổ sung các minh chứng của này.	ĐTĐH ĐTSĐH		1. QĐ phê duyệt chương trình đào tạo ĐH (Đã có) 2. QĐ phê duyệt chương trình đào tạo sau ĐH (chưa có)	
22.3					
	Bổ sung kế hoạch và báo cáo về khảo sát và dự đoán tỷ lệ có việc làm của các năm (mới chỉ có của năm 2016, 2017, chưa đối sánh với năm trước và sau)...	CTCTQLNH		1. Bổ sung thông tin trong báo cáo tổng kết hàng năm của phòng	1/2020
	Cần có kế hoạch và báo cáo kết quả khảo sát sự hài lòng của nhà sử dụng lao động đối với chất lượng của sinh viên tốt nghiệp các khóa tuyển sinh.	CTCTQLNH			1/2020

	Bổ sung kế hoạch tổ chức Hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho sinh viên các năm gần đây.	CTCTQLNH		1. Đã có minh chứng, đã photo (H01.22.03.05)	
	Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh của tất cả các CTĐT (đại học, sau đại học, ...) sau khảo sát người học sau khi tốt nghiệp.	ĐTĐH	Các khoa đào tạo	1. Mới chỉ có Biên bản của khoa Kinh tế	1/2020
	Bổ sung các minh chứng H01.22.03.01, H01.22.03.02, H01.22.03.03...	CTCTQLNH		1. H01.22.03.02: Kế hoạch khảo sát tình hình có việc làm của SV tốt nghiệp (đã có) 2. H01.22.03.03: Hồ sơ sinh viên (chưa có) 3. H01.22.03.04: Báo cáo KQ khảo sát tình hình có việc làm (đã có minh chứng kèm theo) 4. H01.22.03.05: Kế hoạch tổ chức ngày hội tư vấn việc làm cho SV (đã có)	1/2020
22.4					
	Bổ sung kế hoạch và báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng của các năm học.	CTCTQLNH			1/2020
	Bổ sung kế hoạch và báo cáo kết quả khảo sát phản hồi từ người học đối với chất lượng đào tạo của trường các năm học.	CTCTQLNH			1/2020
	Bổ sung phiếu đánh giá, dữ liệu đánh giá, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả CTĐT.	CTCTQLNH			1/2020
	Bổ sung bản đối sánh về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp.	CTCTQLNH			1/2020

	Bổ sung các biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh các CTĐT (đại học, sau đại học, ...).	ĐTĐH	Các khoa đào tạo		1/2020
	Các cải tiến, đầu tư, sửa chữa về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm của Nhà trường...	QTCSVC	KTTC		1/2020
	Bổ sung các minh chứng H01.22.04.03, H01.22.04.04...				1/2020

Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học

23.1					
	Viết lại phần mô tả cho rõ ràng và đầy đủ hơn				10-12/2019
	Thống kê kết quả các loại hình NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được thực hiện qua các năm.	Đã có			10/2019
	Thực hiện thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu thông qua phiếu khảo sát hoặc qua Hội nghị tổng kết hoạt động KHCN hằng năm, qua báo cáo tổng kết năm học.	KHCNHTQT	Các khoa		11/2019
	Thực hiện đối sánh với các : Số lượng đề tài NCKH và kinh phí thực hiện, chất lượng hoạt động NCKH, nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ...)	KHCNHTQT	Các khoa		11/2019
	Nêu rõ kế hoạch cải tiến chất lượng để khuyến khích giảng viên và cán bộ nghiên cứu nâng cao số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH (ví dụ: Khen thưởng các đề tài cấp Bộ trở lên và các bài báo trên tạp chí quốc tế...).	KHCNHTQT	Các khoa		10/2019

Bổ sung minh chứng: Thống kê số lượng và loại hình NCKH của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu thực hiện trong 5 năm, bao gồm:					11/2019
+ Danh mục giải thưởng khoa học công nghệ của giảng viên và cán bộ nghiên cứu.	KHCNHTQT	Các khoa			10/2019
+ Danh mục giáo trình được nghiệm thu.	ĐTSDH	Các khoa			10/2019
+ Danh mục đề tài cấp trường được nghiệm thu.	Đã có				10/2019
+ Danh mục đề tài cấp tỉnh được nghiệm thu .	Đã có				10/2019
+ Danh mục các bài báo trên tạp chí trong nước.	Đã có				10/2019
+ Danh mục các bài đăng trên tạp chí trong nước trong nước có chỉ số ISSN.	Đã có				10/2019
+ Danh mục các bài báo quốc tế.	Đã có				10/2019
+ Danh mục bài đăng kỉ yếu, hội thảo quốc tế.	Đã có				10/2019
+ Danh mục bài đăng kỉ yếu, hội thảo nằm trong hệ thống ISI/SCOPUS.	Đã có				10/2019
+ Danh mục Dự án thực hiện tại Trường ĐH Tây Bắc.	Đã có				10/2019
+ Danh mục và lý lịch khoa học của giảng viên cập nhật đến ngày đánh giá.	Đã có				10/2019
Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Tây Bắc.	Đã có				10/2019
Phần mềm theo dõi hoạt động NCKH của các giảng viên.	KHCNHTQT				11/2019
Bản đối sánh về loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên và cán bộ nghiên cứu (đối sánh định mức, loại hình NCKH với trường khác).	KHCNHTQT	Các khoa			12/2019

	Minh chứng về nguồn tài liệu của trường đại học khác dùng để đối sánh (Báo cáo tự đánh giá, trang thông tin điện tử, ...)	KHCNHTQT	Các khoa		10/2019
23.2	Viết lại phần mô tả cho rõ ràng và đầy đủ hơn				10-12/2019
	Bổ sung dữ liệu NCKH của học viên cao học.	ĐTSDH	KHCNHTQT		11/2019
	Thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của người học bằng hình thức phiếu khảo sát hoặc thông qua báo cáo tổng kết hoạt động NCKH hằng năm...				12/2019
	Thực hiện đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của người học (trong nước, quốc tế, khu vực) về khối lượng người học tham gia NCKH; số lượng các giải thưởng...	KHCNHTQT	Các khoa		10/2019
	Biện pháp cải tiến cần nêu rõ ràng, cụ thể hơn (rà soát tiến độ, điều chỉnh về loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học; khen thưởng người học đạt các giải thưởng nghiên cứu; cộng điểm đánh giá kết quả học tập...)	KHCNHTQT	Các khoa		12/2019
	Thông kê các loại hình NCKH của người học (bao gồm cả sinh viên và học viên cao học), bổ sung số lượng các bài báo được đăng, các công trình được công bố.	KHCNHTQT	Các khoa		
	Bổ sung minh chứng:				
	+ Danh mục đề tài NCKH của người học.	Đã có			11/2019

	+ Danh mục các bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế.	Đã có			11/2019
	+ Danh mục các luận văn thạc sỹ, các khóa luận tốt nghiệp của sinh viên.	ĐTSĐH, ĐTĐH	KHCNHTQT		11/2019
	+ Quyết định về việc ban hành Quy định Đào tạo thạc sỹ.	ĐTSĐH			11/2019
	+ Quyết định về việc ban hành Quy trình đánh giá luận văn thạc sỹ.	ĐTSĐH			11/2019
	+ Quy định chăm bảo vệ luận văn cao học.	ĐTSĐH			11/2019
	+ Các quyết định công nhận kết quả đánh giá luận văn Thạc sỹ.	ĐTSĐH			11/2019
23.3					
	Viết lại phần mô tả cho rõ ràng và đầy đủ hơn				11-12/2019
	Thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu bằng phiếu khảo sát hoặc báo cáo tổng kết hoạt động NCKH hằng năm...	KHCNHTQT	Các khoa		11/2019
	Đối sánh về các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn, chỉ số chỉ số IF qua số lượng đề tài các cấp, số lượng bài báo đăng trên các tạp chí qua các năm...	KHCNHTQT	Các khoa		11/2019
	Nêu rõ biện pháp cải tiến để nâng cao số lượng, chất lượng các loại hình và số lượng các công bố khoa học (ví dụ: Xây dựng quỹ hỗ trợ các đề tài, dự án; có chính sách khen thưởng thích hợp...)	KHCNHTQT	TCCB		12/2019
	Bổ sung minh chứng:				

	+ Danh mục sách chuyên khảo, tham khảo; tạp chí thường niên của trường trong 5 năm gần đây.	Đã có			Đã có
	+ Danh mục thông kê số lượng trích dẫn các bài báo ISI.	KHCNHTQT			10/2019
	+ Danh mục thông kê bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế.	Đã có			Đã có
	+ Danh mục thông kê bài báo đăng trên các tạp chí trong nước.	Đã có			Đã có
	+ Danh mục thông kê bài báo đăng trong kỹ yếu các hội nghị quốc tế.	Đã có			Đã có
	+ Danh mục thông kê bài báo đăng trong kỹ yếu các hội nghị trong nước.	Đã có			Đã có
	+ Giấy phép xuất bản, bìa và mục lục các Tạp chí của Trường.	Đã có			Đã có
23.4					
	Viết lại phần mô tả cho rõ ràng và đầy đủ hơn				10-12/2019
	Bổ sung thêm loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ của nhà trường trong 5 năm gần đây, bao gồm: Công trình NCKH các cấp; các hợp đồng chuyển giao công nghệ; các công bố khoa học; sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo; khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sỹ.				11/2019
	Lập bảng đối sánh về các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn (Đối sánh về số lượng, về loại hình các tài sản trí tuệ, mức thu từ các sở hữu trí tuệ...)	KHCNHTQT	Các khoa		11/2019

	Nêu rõ biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và số lượng các loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả trích dẫn (ví dụ: hỗ trợ về tài chính, nâng cao nhận thức, hỗ trợ đăng ký bản quyền...)	KHCNHTQT	TCCB		11/2019
	Bổ sung minh chứng:				
	+ Quy định quyền sở hữu trí tuệ của trường	Đã có			Đã có
	+ Danh mục công trình NCKH các cấp;	Đã có			Đã có
	+ Danh mục các hợp đồng chuyên giao công nghệ;	Các Trung tâm nghiên cứu			11/2019
	+ Danh mục các bài báo khoa học; danh mục sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo;	ĐTSĐH	KHCNHTQT		Đã có
	+ Danh mục khóa luận tốt nghiệp đại học;	ĐTĐH			11/2019
	+ Danh mục luận văn thạc sỹ trong 5 năm gần đây.	ĐTSĐH			11/2019
	+ Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh; các quyết định điều chỉnh về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ.	KHCNHTQT			11/2019
	+ Cơ sở dữ liệu về ý kiến phản hồi của các bên liên quan về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ của nhà trường.	KHCNHTQT	Các khoa		12/2019
	+ Danh mục nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ trong 5 năm.	KTTC	KHCNHTQT		10/2019
23.5					
	Viết lại phần mô tả cho rõ ràng và đầy đủ hơn.				10-12/2019
	Thu thập thông tin phản hồi của giảng viên, cán bộ nghiên cứu về mức độ	KHCNHTQT	Các khoa		11/2019

phù hợp, minh bạch của ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu bằng phương pháp khảo sát hoặc thông qua Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm, Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, Báo cáo tổng kết năm học.					
Lập bảng đối sánh về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu (ví dụ: Kinh phí thực hiện đề tài, dự án các cấp; tổng kinh phí thực hiện đề tài NCKH của sinh viên trong 5 năm...).	KHCNHTQT				11/2019
Bổ sung minh chứng: Quyết định ban hành quy định hoạt động khoa học công nghệ của trường Đại học Tây Bắc.	Đã có				12/2019
Thông kê kinh phí cho các loại hình nghiên cứu:					
+ Kinh phí ngân sách cấp cho các đề tài, dự án.	Đã có				Đã có
+ Kinh phí từ các hợp đồng dịch vụ, chuyên giao công nghệ.	Các Trung tâm nghiên cứu				11/2019
+ Kinh phí từ các đề tài, dự án hợp tác quốc tế.	KHCNHTQT	Các Khoa, Trung tâm nghiên cứu			Đã có
+ Kinh phí đầu tư cho các đề tài cấp cơ sở.	Đã có				Đã có
+ Kinh phí cho hoạt động NCKH sinh viên.	Đã có				Đã có
+ Kinh phí tổ chức hội nghị thường niên (nếu có).	Đã có				Đã có
+ Kinh phí hỗ trợ cho các giải thưởng Lương Đình Của, quả Cầu Vàng, Phạm Tiên Duật, Vifotec, Vì Môi trường...(nếu có)	KHCNHTQT	KTTC			Đã có

	+ Kinh phí hỗ trợ cho các nhà khoa học đi dự hội nghị trong nước và quốc tế.	KHCNHTQT	KTTC		10/2019
23.6	Lập bảng thống kê số lượng các sản phẩm nghiên cứu qua các năm (bài báo, báo cáo khoa học, sở hữu trí tuệ được cấp bằng, quyền tác giả, giải thưởng quốc gia, quốc tế về khoa học công nghệ, các hợp đồng chuyển giao công nghệ, các nhóm nghiên cứu ...).	KHCNHTQT			Đã có
	Thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo bằng phiếu khảo sát hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng, qua trang thông tin điện tử...	KHCNHTQT	Các khoa		11/2019
	Lập bảng đối sánh về kết quả nghiên cứu và sáng tạo: Số lượng bài báo khoa học, số lượng giải thưởng quốc gia, quốc tế... qua 5 năm.	KHCNHTQT			11/2019
	Bổ sung minh chứng				
	+ Quyết định thành lập các nhóm nghiên cứu của Trường.	KHCNHTQT	Các khoa		12/2019
	+ Quyết định thành lập các Trung tâm nghiên cứu: Trung tâm nghiên cứu văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc, Trung tâm Nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ, Trung tâm Nông nghiệp bền vững...	Các Trung tâm nghiên cứu	TCCB		Đã có
	+ Các hợp đồng, quy trình chuyển giao công nghệ.	Các Trung tâm nghiên cứu	KHCNHTQT		11/2019
	+ Minh chứng về các giải thưởng nghiên cứu và sáng tạo (Lương Đình Của, Quả Cầu Vàng, Phạm Tiên Duật,	KHCNHTQT	Các khoa		Đã có

	Vifotec, Vì Môi Trường, các giải thưởng quốc gia về toán học...).					
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng						
24.1	Viết lại phân mô tả cho rõ ràng và đầy đủ hơn.	Vũ Quang Giảng	TT.NCKH&CGCN; TT.THNN; Công đoàn; ĐTN; Hội chữ thập đỏ	<ol style="list-style-type: none"> Hồi cố kế hoạch (có xác lập các chỉ số) và báo cáo tổng kết (có thống kê số lượng, đánh giá ưu điểm và tại-hạn chế) của đào tạo nghề và chuyển giao công nghệ từ 2014-2018, xây dựng KH năm 2019 và tổng kết 2019 (TT.NCKH&CGCN); Xây dựng mới Kế hoạch đánh giá tác động và KH cải tiến hoạt động CGCN và đào tạo nghề (TT.NCKH&CGCN). Bổ sung kế hoạch (có xác lập số lượng người học) và báo cáo tổng kết (có thống kê số lượng người học, đánh giá ưu điểm và tại-hạn chế) của đào tạo tin học-ngoại ngữ từ 2014-2018, xây dựng KH năm 2019 và tổng kết 2019 (TT.THNN); Xây dựng mới Kế hoạch đánh giá tác động và KH cải tiến hoạt động đào tạo tin học- ngoại ngữ (TT.THNN). Xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá tác động đối với cộng đồng và đối với người học của HĐ động tình nguyện (đoàn thanh niên), của HĐ nhân đạo-từ thiện (Hội chữ thập đỏ) 	Kế hoạch cần xác định chỉ số, chỉ báo. Báo cáo tổng kết cần đánh giá cụ thể mức độ hoàn thành so với kế hoạch, đánh giá những tồn tại, hạn chế, hướng khắc phục. Báo cáo đánh giá tác động cần nêu rõ tác động đối với công việc của người học, của người tham gia; hưởng lợi về kinh tế của người hưởng lợi bao nhiêu?	15/9 đối với kế hoạch và báo cáo hồi cố và 5/1/2020 đối với BC tổng kết mới

Nhà trường xây dựng văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.		BGH; Đơn vị quản lý hoạt động KNPVCĐ	1. Quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị quản lý hoạt động KNPVCĐ; Xây dựng kế hoạch hoạt động KNPVCĐ có xác lập các hoạt động chính, các chỉ số, chỉ báo	Các hoạt động KNPVCĐ chính; Quy trình hoạt động KNPVCĐ	20/09/2019
Lập bảng thống kê kết quả các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng trong 5 năm (các khóa bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ; các Hội thảo khoa học; Các đề tài, dự án NCKH phục vụ sản xuất; các quy trình kỹ thuật chuyên giao công nghệ; các hoạt động tình nguyện phục vụ cộng đồng);	Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý HĐ KNPVCĐ	TT.THNN; TT.NCKH&CGCN; TT.NNBV; KHCNHTQT; ĐTDH; ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; Các Trung tâm tự chủ của trường	1. Báo cáo thống kê kết quả hoạt động trong 5 năm 2015-2019 (liệt kê các HĐ; số người tham gia; kinh phí thu về hoặc quy đổi giá trị ngày công hoạt động vv...)	Liệt kê các HĐ; số người tham gia; kinh phí thu về hoặc quy đổi giá trị ngày công hoạt động vv...)	25/09/2019
Đối sánh kết quả đạt được qua các năm của Nhà trường hoặc đối sánh với trường đại học khác về loại hình và số lượng các hoạt động.	Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý HĐ KNPVCĐ	TT.THNN; TT.NCKH&CGCN; KHCNHTQT; ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; Các Trung tâm tự chủ của trường	1. Báo cáo đối sánh kết quả đạt được qua các năm về các chỉ tiêu trên và so sánh với trường đại học khác		25/09/2019

	Thu thập thông tin phản hồi của các đối tượng liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng thông qua các báo cáo tổng kết, hội nghị tổng kết, thông tin trên báo đài, trang thông tin điện tử hoặc bằng phiếu khảo sát.	Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý HĐ KNPVCĐ	TT.THNN; TT.NCKH& CGCN; TT.NNBV; KHCNHTQT ; ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; Các Trung tâm tự chủ của trường	1. Lập phiếu khảo sát hoặc thu thập các báo cáo tổng kết		18/10/2019
	Nêu các kế hoạch cải thiện chất lượng trên cơ sở căn cứ vào sự thay đổi, điều chỉnh các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng hằng năm; các biên bản, quyết định rà soát, điều chỉnh loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng; các kết luận, đầu tư của nhà trường thể hiện sự cải tiến chất lượng.	Đơn vị giao nhiệm vụ KNPVCĐ	TT.THNN; TT.NCKH& CGCN; TT.NNBV; KHCNHTQT ; ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; Các Trung tâm tự chủ của trường	1. Biên bản họp điều chỉnh các HĐ và khối lượng các hoạt động KNPVCĐ trọng tâm của Nhà trường 2019; 2. Kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng chung của Nhà trường và của các đơn vị; kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng đã điều chỉnh của Nhà trường và các đơn vị thành viên	Xác định hoạt động chính có các chỉ số cụ thể; giải pháp thực hiện; đánh giá hoạt động	30/09/2019
	Sắp xếp lại danh mục minh chứng cho phù hợp (theo nội dung, loại hình văn bản và theo thứ tự thời gian).	Vũ Quang Giảng	KTBDCLGD			30/10/2019
24.2						
	Viết lại phần mô tả cho rõ ràng và đầy đủ hơn.	Vũ Quang Giảng	TT.THNN; TT.NCKH& CGCN; TT.NNBV; KHCNHTQT ; ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; Các Trung	1. Hội cổ hoặc chỉnh sửa Các kế hoạch hằng năm có xác định các chỉ số (2015-2019); 2. Hội cổ hoặc bổ sung các báo cáo tổng kết từ 2015-2019 của các trung tâm đơn vị		30/11/2019

		tâm tự chủ của trường			
Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện đánh giá tác động của hoạt kết nối và phục vụ cộng đồng.	Đơn vị được giao nhiệm vụ KNPVCĐ	Các đơn vị chức năng thực hiện hoạt động KNPVCĐ (Các trung tâm, ĐTN, Công đoàn, Hội chữ thập đỏ, ĐTDH; KHCNHTQ, Các Khoa	1. Kế hoạch tổng thể đánh giá tác động của HĐ KNPVCĐ của Nhà trường; 2. Kế hoạch cụ thể về đánh giá tác động của HĐ KNPVCĐ của các đơn vị có HĐ KNPVCĐ	Nêu rõ nội dung đánh giá tác động của các hoạt động cụ thể: chuyển giao công nghệ, đào tạo nghề, kiến thực tập sư phạm, thực tập nghề; đào tạo nghề, tin học, ngoại ngữ vv...)	30/09/2019
Thực hiện đối sánh về tác động của hoạt kết nối và phục vụ cộng đồng qua các năm của trường hoặc đối sánh với trường khác về NCKH (tính ứng dụng, hiệu quả trong thực tiễn); về đào tạo (quy mô, đối tượng); về hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (số chương trình, số người tham gia, ngày công đóng góp, số tiền ủng hộ).	Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý HĐ KNPVCĐ	Đơn vị được giao nhiệm vụ KNPVCĐ; các đơn vị chức năng thực hiện hoạt động KNPVCĐ (Các trung tâm, ĐTN, Công đoàn, Hội chữ thập đỏ, ĐTDH; KHCNHTQ, Các Khoa	1. Báo cáo thống kê về tác động hoạt động KNPVCĐ trong 5 năm 2014-2019 (liệt kê các HĐ; số người tham gia; kinh phí thu về hoặc quy đổi giá trị ngày công hoạt động vv...)		15/10/2019

<p>Khảo sát tác động của hoạt động thông qua thông tin của người dân địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, báo cáo tổng kết hoạt động hoặc phiếu khảo sát.</p>	<p>Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý HĐ KNPVCĐ</p>	<p>Các đơn vị chức năng thực hiện hoạt động KNPVCĐ (Các trung tâm, ĐTN, Công đoàn, Hội chữ thập đỏ, ĐTDH; KHCNHTQ, Các Khoa</p>	<p>1. Văn bản của Nhà trường giao nhiệm vụ cho các đơn vị lập kế hoạch khảo sát tác động của HĐ KNPVCĐ</p>	<p>Thu thập Các bài viết trên thông tin đại chúng đánh giá HĐ KNPVCĐ của Trường ; Khảo sát bằng phiếu hoặc phỏng vấn cộng đồng hưởng lợi; Bổ sung vào các báo cáo tổng kết năm 2015-2019</p>	<p>25/10/2019</p>
<p>Nêu kế hoạch cải tiến chất lượng trên cơ sở báo cáo tổng kết hoạt động, sự thay đổi, điều chỉnh hoạt động qua các năm; các quyết định rà soát, điều chỉnh của Nhà trường thể hiện sự cải tiến chất lượng.</p>	<p>Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý HĐ KNPVCĐ</p>	<p>Các đơn vị chức năng thực hiện hoạt động KNPVCĐ (Các trung tâm, ĐTN, Công đoàn, Hội chữ thập đỏ, ĐTDH; KHCNHTQT, Các Khoa</p>	<p>1. Kế hoạch tổng thể của Nhà trường và kế hoạch cụ thể của các đơn vị chức năng thực hiện nhiệm vụ KNPVCĐ</p>		<p>25/10/2019</p>
<p>Bổ sung minh chứng:</p>	<p>Vũ Quang Giảng</p>	<p>Các đơn vị chức năng thực hiện hoạt động KNPVCĐ (Các trung</p>	<p>1. Các minh chứng ở các mục dưới</p>		<p>30/11/2019</p>

			tâm, ĐTN, Công đoàn, Hội chữ thập đỏ, ĐTDH; KHCNHTQ, Các Khoa			
	+ Kết quả đào tạo: Số sinh viên tốt nghiệp hằng năm.	ĐTDH		1. Bảng thống kê số sinh viên tốt nghiệp hằng năm		20/09/2019
	+ Kết quả các qui trình kỹ thuật, đào tạo nghề triển khai áp dụng trong thực tiễn.	Vũ Quang Giảng	TT.THNN; TT.NCKH&CGCN; TT.NNBV	1. Bảng Thống kê người học các năm 2015-2019; Số lớp học các năm 2015-2019		25/10/2019
	+ Kết quả của hoạt động tình nguyện (Ngày công, công trình, số lượng người tham gia; đơn vị máu nhân đạo..) qua các năm.	Vũ Quang Giảng	ĐTN, Công đoàn, Hội chữ thập đỏ	1. Báo cáo tổng kết các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện; Bảng thống kê kết quả từng năm (2015-2019)	Số ngày công, số công trình, số đơn vị máu	15/10/2019
	+ Kết quả hoạt động của Công đoàn (số tiền ủng hộ người nghèo, đồng bào lũ lụt...) qua các năm.	Công đoàn, Hội chữ thập đỏ	ĐTN, HSV	1. Bảng thống kê tiền ủng hộ người nghèo, đồng bào lũ lụt, trẻ mồ côi các năm 2015-2019	Quy ra tiền ủng hộ	14/10/2019
24.3						
	Viết lại phân mô tả để phản ánh đầy đủ về tác động của hoạt động NCKH của giảng viên và sinh viên tác động tới cộng đồng như thế nào (ví dụ: Cụ thể hóa kiến thức vào thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng thêm thu nhập; nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng...).	Vũ Quang Giảng	KHCNHTQ; Các trung tâm	1. Báo cáo tổng kết hoạt động KHCN của Trường; của các trung tâm NCKH&CGCN; TT Nông nghiệp bền vững.		30/09/2019
	Lập bảng đối sánh tác động của hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên (số lượng chương trình kết nối phục vụ cộng đồng, số lượng người tham gia, ...).	Đơn vị quản lý hoạt động KNPVCD	ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; KHCNHTQ; ĐTDH; TT.THNN; TT.NCKH&	1. Bảng đối sánh tác động của HĐ KNPVCD đối với người học và CBGV, NV các năm 2015-2019	Số chương trình kết nối, phục vụ; số lượng người tham gia	10/10/2019

			CGCN; TT.NNBV			
	Thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội của hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên bằng phiếu khảo sát hoặc thông qua báo cáo tổng kết các hoạt động, Báo cáo tổng kết năm học...	Đơn vị quản lý hoạt động KNPVCD	CTCTQLN; ĐTN; Công đoàn; HCTH; các trung tâm, ĐTDH, KHCNHTQT	1. Báo cáo tổng kết công tác HSSV các năm 2015-2019; Báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường; Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn, đoàn TN các năm 2015-2019. 2) Thu thập thông tin phản hồi bằng phiếu khảo sát về tác động của các HĐ Kết nối và phục vụ cộng đồng (NCKH&CGCN - Phòng QLKH&HTQT; Đào tạo nghề - TT NCKH&CGCN, TT Nông nghiệp bền vững); Đào tạo tin học và ngoại ngữ - TT Tin học NN; Thực tập nghề - Các Khoa; Kiến tập sư phạm - Phòng ĐT Đại học; nhân đạo, từ thiện - Hội chữ thập đỏ; tình nguyện - Đoàn thanh niên vv...) đối với GV và người học	Báo cáo có đánh giá tác động của HĐ KNPVCD đối với người học và CBGV	30/09/2019
	Nêu rõ kế hoạch cải tiến chất lượng (ví dụ: Khuyến khích, khen thưởng cán bộ viên chức và sinh viên tích cực tham gia).	Đơn vị quản lý hoạt động KNPVCD	CTCTQLN; ĐTN; Công đoàn; HCTH; các trung tâm, ĐTDH, KHCNHTQT	1. Kế hoạch hoạt động để cải tiến chất lượng	Khuyến khích tính giờ làm việc, thi đua, khen thưởng	02/10/2019
24.4						
	Viết lại phần mô tả cho rõ ràng và đầy đủ hơn.	Vũ Quang Giảng	ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; KHCNHTQ; ĐTDH; TT.THNN; TT.NCKHC GCN			30/11/2019

Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện khảo sát, đánh giá, giám sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội hằng năm.	Đơn vị được giao nhiệm vụ KNPVCD	ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; KHCNHTQ; ĐTDH; TT.THNN; TT.NCKH&CGCN; TT.NNBV; các Khoa	1. Kế hoạch khảo sát, đánh giá, giám sát sự hài lòng của các bên liên quan về HĐ KN&PVCĐ năm 2019; thực hiện khảo sát, đánh giá	Phòng văn các bên liên quan bằng phiếu điều tra	15/10/2019
Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội (Ví dụ: Mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng, mức độ hài lòng của cán bộ viên chức với hoạt động công đoàn; Mức độ hài lòng của học viên ở các trung tâm đào tạo nghề; mức độ hài lòng của người dân địa phương...).	Đơn vị được giao nhiệm vụ KNPVCD	ĐTN; Công đoàn; Hội chữ thập đỏ; KHCNHTQT; ĐTDH; TT.THNN; TT.NCKH&CGCN; TT.NNBV; các Khoa	1. Kế hoạch khảo sát, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động của HĐ KNPVCD	Giao nhiệm vụ khảo sát cho các đơn vị trực thuộc đối với các hoạt động cụ thể; đơn vị chức năng lập phiếu điều tra khảo sát	30/10/2019
Tổng hợp và phân tích số liệu phiếu đã khảo sát ý kiến của học viên năm 2018 về hoạt động đào tạo nghề của giảng viên 03 chương trình đào tạo của Trung tâm Nông nghiệp bền vững.	Vũ Quang Giảng	TT.NNBV	1. Bảng tổng hợp, phân tích số liệu khảo sát		30/09/2019
Lập bảng đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội theo các nội dung khảo sát.	Đơn vị được giao nhiệm vụ KNPVCD	Các đơn vị có HĐ KNPVCD	1. Bảng đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan	Căn cứ kế hoạch hoạt động của từng đơn vị mà lập bảng đối sánh các chỉ tiêu hoạt động trong kế hoạch	15/10/2019

Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường

25.1	<p>Thống kê nguồn thu, nguồn chi qua các năm; tỷ lệ chi phí trung bình/người; tỷ lệ đạt được so với kế hoạch đề ra (lưu ý định mức thu, chi theo văn bản quy định của nhà nước, ví dụ chi cho hoạt động NCKH Theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ; các chỉ số tài chính đề ra trong kế hoạch chiến lược phát triển trường Đại học Tây bắc giai đoạn 2018-2023 tầm nhìn đến 2030 là: Thu học phí, lệ phí đào tạo, bồi dưỡng mỗi năm tăng 5-10%; thu kinh phí từ hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ mỗi năm đạt 2-10 tỷ đồng; thu từ các hoạt động dịch vụ mỗi năm tăng 5-10%).</p>	KTTC	KHCNHTQT, ĐTDH, KTBĐCLGD	1. Bảng thống kê		10-11/2019
	<p>Đánh giá kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch đề ra).</p>	KTTC	KHCNHTQT, ĐTDH, KTBĐCLGD, ĐTN, HSV, VP công đoàn...	1. Bảng thống kê		10-11/2019
	<p>Lập bảng đối sánh các chỉ số tài chính của nhà trường (nguồn thu, nguồn chi).</p>	KTTC	Phòng KHCN, ĐTDH, KTBĐCLGD	1. Bảng đối sánh		10-11/2019
	<p>Bổ sung thông tin và minh chứng: Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường; Các văn bản quy định về thu, chi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (Quy chế quản lý hoạt động KHCN; Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của SV và chế độ học bổng, học phí, khen</p>	KTTC	KHCNHTQ, ĐTDH, KTBĐCLG, CTCTQLNH			10-11/2019

	thường; quy định các nguồn thu, chi hợp pháp từ hoạt động NCKH và phục vụ cộng đồng).					
	Phần mềm quản lý tài chính của Trường.					10-11/2019
25.2						
	Thống kê các chỉ số thị trường của hoạt động hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong 5 năm của chu kỳ đánh giá bao gồm: Số lượng sinh viên theo học tại trường, quy mô tuyển sinh của Nhà trường; tỷ lệ sinh viên trúng tuyển, số lượng chương trình đào tạo, xếp hạng trường đại học; tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp.	KTTC	ĐTĐH, CTCTQLNH			10-11/2019
	Bổ sung kết quả khảo sát tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp từ năm 2015 đến nay.	KTTC	ĐTĐH, CTCTQLNH			10-11/2019
	Thực hiện đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng (về mức thu học phí, về chương trình đào tạo, ...).	KTTC	KHCNHTQ, ĐTĐH, KTBĐCLGD			10-11/2019
	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng: Xây dựng đề án mở ngành mới đáp ứng theo nhu cầu thị trường, đẩy mạnh liên kết đào tạo và ký kết hợp đồng chuyên giao công nghệ...).	ĐTĐH, SĐH	KHCNHTQ, ĐTĐH, KTBĐCLGD			10-11/2019
	Bổ sung thông tin và minh chứng:					10-11/2019
	+ Đề án tuyển sinh của Nhà trường.	KTTC	ĐTĐH, ĐTSĐH			10-11/2019
	+ Dữ liệu tuyển sinh của Trường trong 5 năm.	KTTC	ĐTĐH, ĐTSĐH			10-11/2019

	+ Dữ liệu khảo sát tình hình có việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	KTTC	ĐTDH, CTCTQLNH		10- 11/2019
	+ Kinh phí chi cho hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường.	KTTC	ĐTN, HSV, VP Công đoàn		10- 11/2019

Ghi chú: Từ viết tắt: BGH: Ban giám hiệu; KTBĐCLGD: Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục; ĐTDH: Phòng Đào tạo đại học; ĐTSĐH: Phòng Đào tạo sau đại học; KHCNHTQT: Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế; CTCTQLNH: Phòng Công tác chính trị và Quản lý người học; HCTH: Phòng Hành chính tổng hợp; KTTC: Phòng Kế toán - Tài chính; TCCB: Phòng Tổ chức cán bộ; TT.NCKHCGCN: Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ; TT.TTTV: Trung tâm Thông tin - Thư viện; BQLKNT: Ban quản lý khu nội trú; TT.THNN: Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ; TT.THTN: Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm; TT.NNBV: Trung tâm Nông nghiệp bền vững; ĐTN: Đoàn thanh niên; HSV: Hội sinh viên; Nhóm CTCT: Nhóm công tác chuyên trách.

Phụ lục 2. Mẫu báo cáo tiến độ thực hiện công việc khắc phục tồn tại, hạn chế sau đánh giá đồng cấp (Báo cáo này được thực hiện trên hệ thống Google Docs theo hướng dẫn cụ thể của Phòng KTBDCLGD)

(Kèm theo Kế hoạch số 1018/KH-ĐHTB ngày 30/09/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC KHẮC PHỤC TỒN TẠI,
HẠN CHẾ SAU ĐÁNH GIÁ ĐỒNG CẤP**

Nhóm: Thời gian: từ .../.../20... đến .../.../20...¹

1. Công việc đã thực hiện theo tiến độ

TT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Nội dung	Các minh chứng đã thu thập
1				
2				
...				

2. Công việc chưa thực hiện theo tiến độ

TT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Nội dung	Nguyên nhân	Giải pháp (cách thức thực hiện, nguồn lực,...)	Thời gian hoàn thành
1						
2						
...						

3. Đề xuất

Sơn La, ngày ... tháng ... năm ... 20...

**T/M NHÓM CTCT SỐ ...
TRƯỞNG NHÓM**

Nguyễn Văn A

¹ (Các mốc thời gian báo cáo: 10/10/2019, 24/10/2019, 07/11/2019, 21/11/2019, 05/12/2019, 19/12/2019, 02/01/2020, 16/01/2020, 30/01/2020)